

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/7/2018 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và các sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/6/2020;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 08/6/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần diễn ra ngày 08/6/2020 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019	TH 2019	So sánh TH với KH
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Đại lý xuất khẩu/bán dầu thô, condensate	1.000 tấn	10.600	11.052	104%
2	Cung cấp dầu thô cho NMLD Dung Quất (trong nước và nhập khẩu)	1.000 tấn	6.700	7.603	113%
3	Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1.000 m3/tấn	604	604	100%
4	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1.000 m3/tấn	3.200	3.185	100%
	-Tỷ trọng bán lẻ	%	26%	26,4%	
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1.1	Doanh thu	Tỷ đồng	49.000	80.294	164%



(Handwritten signature)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019	TH 2019	So sánh TH với KH
1.3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	440	412	94%
1.4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	352	347	99%
1.5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	7.100	11.557	163%
2	Công ty mẹ				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	31.500	32.197	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	340	342	101%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	272	317	117%

1.2. Kế hoạch năm 2020:

Kế hoạch 2020 của Tổng công ty được xây dựng trên cơ sở giá dầu thô trung bình ở mức 60 USD/thùng và chưa tính đến yếu tố ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và sự sụt giảm giá dầu với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020
I	Các chỉ tiêu sản lượng		
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	1000 tấn	8.890
2	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	604
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3/tấn	3.250
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	27%
II	Các chỉ tiêu tài chính		
II.1	Các chỉ tiêu hợp nhất		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	52.200
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	470
3	Lợi nhuận sau thuế		376
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.260
II.2	Công ty mẹ		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	32.200
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	350
3	Lợi nhuận sau thuế		280
4	Tỷ lệ chia cổ tức		2% vốn điều lệ

ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD 2020 phù hợp với thực tế tình hình dịch bệnh Covid-19 và diễn biến giá dầu, công bố thông tin theo đúng quy định và báo cáo kết quả tại ĐHĐCĐ gần nhất.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị (chi tiết tại Báo cáo đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban Kiểm soát (báo cáo đính kèm);

4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

57951
CÔNG
TY
T.P.P

5. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của thành viên HĐQT, BKS:

5.1. Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2019:

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
1	Hội đồng quản trị	7	5.930	5.918
2	Ban kiểm soát	3	2.425	2.420
	Tổng cộng	10	8.355	8.338

Tổng tiền lương, phụ cấp của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi,... được hưởng theo quy định của Nhà nước và PVOIL.

5.2. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020:

- Quỹ lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT: **5.926 triệu đồng;**
- Quỹ tiền lương của BKS: **2.423 triệu đồng;**
- Tổng cộng: **8.349 triệu đồng.**

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 với nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019		316.823.593.229
2	Bù đắp lỗ đến 31/12/2018		(184.345.623.382)
3	Lợi nhuận được phân phối		132.477.969.847
4	Trích các Quỹ	30%	34.429.756.871
4.1	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>		0
4.2	<i>Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi (tương đương 3 tháng lương)</i>	30%	34.429.756.871
5	Chia cổ tức năm 2019		-
6	Lợi nhuận chuyển sang năm sau		98.048.212.976

7. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020 cho Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

8. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (chi tiết như tài liệu đính kèm).

Điều 2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP theo quy định của pháp luật.
- Thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Bộ máy điều hành Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, HĐQT, KH, PPNU (03b).



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC**



Giao Hoài Dương



Số: 01 /BC-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Ban điều hành Tổng công ty Dầu Việt Nam xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

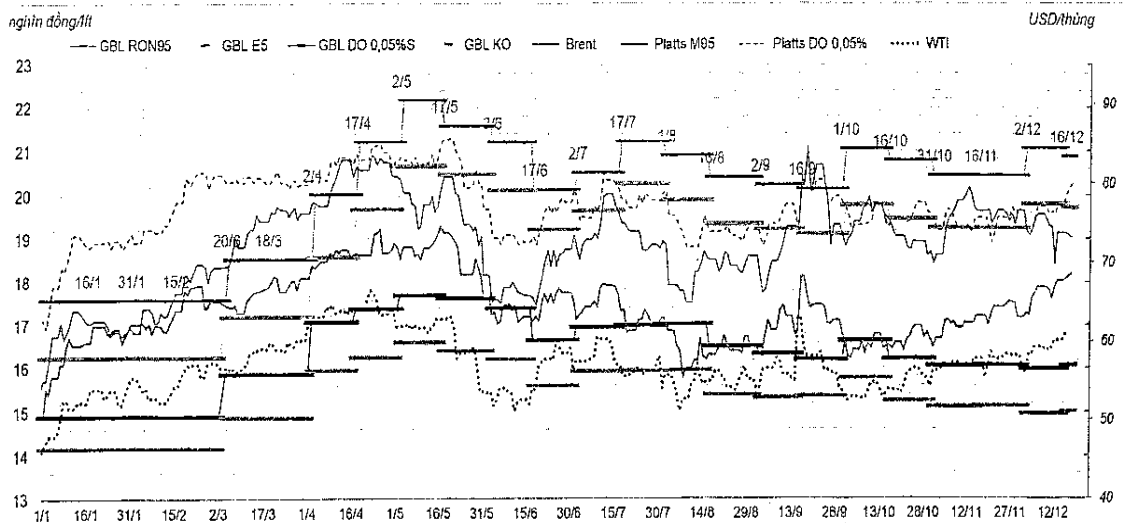
I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019

1. Bối cảnh chung

Năm 2019, thương mại và đầu tư toàn cầu đều có dấu hiệu suy giảm do chịu tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, tiến trình Brexit và những bất ổn địa chính trị trên thế giới. Bên cạnh đó, căng thẳng giữa Iran với Mỹ và các nước phương Tây, cuộc tấn công vào các NMLD lớn tại Saudi Arabia và việc OPEC thực hiện thỏa thuận cắt giảm sản lượng là những nguyên nhân chính dẫn đến biến động giá dầu thô và xăng dầu với biên độ lớn trên thị trường thế giới trong năm qua. Giá dầu Brent DTD đạt mức bình quân 64,3 USD/thùng, giảm 10% so với trung bình năm 2018.

Trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì được sự ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm nhẹ so với năm 2018 nhưng vẫn đạt ở mức cao - trên 7%, lạm phát được kiểm soát ở mức bình quân 3,5%.

Đối với hoạt động KD XD, Chính phủ tiếp tục điều hành theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP, duy trì chu kỳ điều chỉnh giá bán lẻ 15 ngày kết hợp với trích/ sử dụng quỹ bình ổn giá (BOG) để điều tiết giá bán lẻ trong nước với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô. Điều hành giá của Chính phủ chưa theo kịp diễn biến thị trường, thậm chí một số thời điểm bị lệch pha so với giá thế giới, gây nhiều bất lợi cho doanh nghiệp đầu mối.



Biểu đồ diễn biến giá dầu thế giới và giá bán lẻ xăng dầu trong nước

Ngày 01/01/2019, Nhà nước điều hành giảm giá bán lẻ, kết hợp giảm trích Quỹ BOG và tăng thuế bảo vệ môi trường làm các doanh nghiệp đầu mỗi chịu tác động tiêu cực kép.¹

Trong Quý I/2019, giá dầu thế giới bất ngờ đảo chiều tăng mạnh khoảng 30%. Tuy nhiên, để ổn định thị trường dịp Tết Nguyên Đán, Nhà nước đã không tăng giá bán lẻ trong hầu hết quý I mà chỉ cho sử dụng Quỹ BOG ở mức rất cao. Do vậy, Quỹ BOG của PVOIL và hầu hết các doanh nghiệp đầu mỗi đều đã bị âm, ảnh hưởng tới dòng tiền và chi phí tài chính. Nhiều Đầu mỗi đã giảm nguồn đầu vào, hạn chế bán hàng dẫn đến mức chiết khấu thị trường đã giảm xuống mức rất thấp làm cho hiệu quả kinh doanh ngay cả đối với kênh bán lẻ cũng phát sinh lỗ.

Nguồn cung từ các NMLD trong nước đã gia tăng đáng kể trong năm khi NMLD Nghi Sơn đi vào vận hành thương mại, đáp ứng khoảng 70-80% nhu cầu tiêu thụ nội địa. Tuy nhiên, việc NMLD Nghi Sơn bị một số sự cố phải dừng vận hành (từ 24/2/2019 đến cuối tháng 3/2019) và dừng bảo dưỡng (45 ngày, từ 22/10/2019) đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đảm bảo nguồn hàng và làm gia tăng chi phí nhập khẩu, điều chuyển nguồn hàng.

Ngày 16/9/2019, Nhà nước đã điều chỉnh giảm phụ phí trong công thức tính giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu để điều hành giá bán lẻ, làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của PVOIL trong các tháng cuối năm.

Công tác sản xuất pha chế tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi condensate mua theo giá đấu thầu ở mức rất cao do một số khách hàng mua để sản xuất các mặt hàng dung môi, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả pha chế xăng của PVOIL. Nhu cầu thị trường mặt hàng xăng E5 RON92 có xu hướng giảm do yếu tố tâm lý và các doanh nghiệp đầu mỗi, thương nhân phân phối khác chưa mặn mà với xăng E5.

Chi phí kinh doanh của PVOIL tăng cao hơn khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần do giá trị doanh nghiệp tăng lên khi được đánh giá lại (khoảng 100 tỷ đồng).

Thị trường xăng dầu nội địa ngày càng cạnh tranh gay gắt bởi sự gia tăng liên tục số lượng doanh nghiệp đầu mỗi và thương nhân phân phối. Tính đến cuối năm 2019, cả nước có 32 doanh nghiệp đầu mỗi tăng 9 doanh nghiệp và 210 thương nhân phân phối tăng 10 thương nhân so với cuối năm 2018. Bên cạnh đó, tình trạng kinh doanh trái phép xăng dầu vẫn diễn biến phức tạp dù Chính phủ đã có nhiều biện pháp ngăn chặn mạnh mẽ.

Bối cảnh nêu trên đã ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chính của PVOIL năm 2019.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

2.1. Các chỉ tiêu sản lượng

ĐVT: 1000 m3/tấn

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So với	
					TH 2018	KH 2019
1	Đại lý Xuất khẩu/ bán dầu thô	11.642	10.600	11.052	95%	104%
2	Cung cấp dầu thô cho BSR	7.691	6.700	7.603	99%	113%

¹ Từ ngày 02/01/2019, Nhà nước đã tăng thuế bảo vệ môi trường với các mặt hàng xăng dầu: Xăng A95 tăng 1.000 đồng/lít (thành 4.000 đồng/lít); Xăng E5 tăng 950 đồng/lít (thành 3.800 đồng/lít); Dầu hoả tăng 700 đồng/lít (thành 1.000 đồng/lít).

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So với	
					TH 2018	KH 2019
	(trong nước và nhập khẩu)					
3	Sản xuất xăng dầu, DMN	559	604	604	108%	100%
	<i>Trong đó: xăng E5</i>	<i>535</i>	<i>600</i>	<i>567</i>	<i>106%</i>	<i>95%</i>
4	Kinh doanh xăng dầu	3.093	3.200	3.185	103%	100%
	<i>Tỷ trọng bán lẻ</i>	<i>25,6%</i>	<i>26%</i>	<i>26,4%</i>	<i>103%</i>	<i>102%</i>

Kết quả cụ thể từng lĩnh vực như sau:

2.1.1. Xuất nhập khẩu dầu thô:

PVOIL đã xuất bán an toàn, hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các chủ mỏ khác với sản lượng đạt 104% kế hoạch và bằng 95% so với cùng kỳ. PVOIL cung cấp đầy đủ và kịp thời 100% nguyên liệu cho NMLD Dung Quất từ nguồn dầu thô khai thác trong nước và nhập khẩu với sản lượng đạt 113% kế hoạch cả năm và bằng 99% so với cùng kỳ.

2.1.2. Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn

Sản lượng sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn trong năm đạt 100% kế hoạch và bằng 108% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng xăng E5 tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tâm lý thị trường và các doanh nghiệp kinh doanh phân phối xăng dầu khác chưa mặn mà với mặt hàng xăng sinh học. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng chưa có các chính sách thích đáng để quảng bá, tuyên truyền, cũng như động viên, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng trong việc sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ mặt hàng này.

2.1.3. Kinh doanh xăng dầu

Tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu toàn hệ thống PVOIL (bao gồm bán nội địa và PVOIL Lào) cả năm đạt 3.185.000 m³, hoàn thành 100% kế hoạch năm và tăng trưởng 3% so với cùng kỳ.

Trong bối cảnh diễn biến bất lợi của thị trường và điều hành của Nhà nước chưa theo sát thị trường, PVOIL tiếp tục phải cân đối hài hòa các mục tiêu về sản lượng tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh. Song song đó, PVOIL tiếp tục đẩy mạnh phát triển các kênh tiêu thụ trực tiếp là bán lẻ và kênh khách hàng công nghiệp. Sản lượng bán lẻ qua hệ thống CHXD trực thuộc PVOIL tiếp tục có bước tăng trưởng vượt bậc, tăng 6% về sản lượng và 01 điểm % về tỷ trọng (đạt 26,4%) so với cùng kỳ. Sản lượng kênh khách hàng công nghiệp tăng 17% về sản lượng và 1,7 điểm % về tỷ trọng (đạt 15,1%) so với cùng kỳ.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So với	
					TH 2018	KH 2019
I	Các chỉ tiêu hợp nhất					
1	Doanh thu	61.586	49.000	80.294	130%	164%
2	EBITDA	1.094		993	91%	
3	Lợi nhuận trước thuế	589	440	412	70%	94%
4	Lợi nhuận sau thuế	399	352	347	87%	99%
5	Nộp NSNN	9.219	7.100	11.557	125%	163%

STT	Chi tiêu	TH2018	KH2019	TH2019	So với	
					TH2018	KH2019
II	Công ty mẹ					
1	Doanh thu	34.429	31.500	32.197	101%	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	442	340	342	77%	101%
3	Lợi nhuận sau thuế	318	272	317	100%	117%

Doanh thu hợp nhất cả năm đạt 80.294 tỷ đồng, hoàn thành 164% kế hoạch năm và bằng 130% so với cùng kỳ. Tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng kinh doanh dầu thô quốc tế của PVOIL Singapore, đóng góp 33.800 tỷ đồng vào tổng doanh thu của toàn hệ thống.

Nộp NSNN hợp nhất cả năm đạt 11.557 tỷ đồng hoàn thành 163% kế hoạch năm và bằng 125% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 412 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch và bằng 70% so với cùng kỳ. Lợi nhuận công ty mẹ đạt 342 tỷ, hoàn thành 101% kế hoạch và bằng 77% so với cùng kỳ. Lợi nhuận của PVOIL sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ vì các lý do sau:

- Diễn biến bất lợi của thị trường, giá dầu thô và xăng dầu biến động với biên độ lớn. Trong khi đó, nguồn cung từ NMLD Nghi Sơn thiếu ổn định do sự cố khiến các doanh nghiệp bị động về nguồn hàng và gia tăng chi phí nhập khẩu hàng ngoài kế hoạch.

- Điều hành giá của Chính phủ với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, trong nhiều thời điểm diễn biến trái chiều với giá thế giới. Để giữ bình ổn giá, trong những giai đoạn giá thế giới tăng (đặc biệt trong quý I năm 2019) Chính phủ yêu cầu sử dụng tối đa quỹ bình ổn khiến quỹ liên tục âm, gây bất lợi và làm tăng chi phí của doanh nghiệp. Khi giá xuống thì doanh nghiệp phải tự gánh lỗ tồn kho.

- Chi phí của PVOIL tăng cao hơn khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần do giá trị doanh nghiệp tăng lên khi được đánh giá lại (tăng khoảng 100 tỷ đồng chi phí khấu hao và lợi thế kinh doanh).

3. Công tác đầu tư

Trong năm 2019, thực hiện đầu tư toàn hệ thống đạt 320 tỷ đồng, bằng 82% kế hoạch do một số dự án dừng, giãn đầu tư.

Các hạng mục đầu tư chủ yếu gồm:

- Phát triển hệ thống bán lẻ: trong năm PVOIL đã đầu tư phát triển mới 26 CHXD, đạt 68% kế hoạch năm.

- Quyết toán dự án kho xăng dầu Nghi Sơn giai đoạn 1 và đầu tư mở rộng sức chứa thêm 2.100 m³ (lên 12.100 m³).

Chi tiết như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	KH 2019	TH 2019	% TH/KH
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng	103	58	56%
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	184	179	97%
3	Mua sắm khác	103	83	81%
	TỔNG CỘNG	390	320	82%
	<i>Trong đó: - Công ty mẹ</i>	156	131	84%
	<i>- Công ty con</i>	235	189	81%

TT	Hạng mục đầu tư	KH2018	KH2019	% TH/KH
	<i>Đầu tư từ nguồn vốn CSH</i>	257	262	102%

Việc đầu tư CHXD trong thời gian qua triển khai khá chậm, PVOIL bỏ lỡ một số cơ hội tốt trong mua bán sáp nhập doanh nghiệp vì cơ chế chưa được tháo gỡ khi Nhà nước còn nắm giữ chi phối tại Tổng công ty.

4. Công tác phát triển các hình thức kinh doanh mới, ứng dụng công nghệ 4.0 để đa dạng hóa hình thức thanh toán

PVOIL là doanh nghiệp đi đầu trên thị trường xăng dầu trong việc sáng tạo các hình thức kinh doanh mới, ứng dụng công nghệ 4.0 để đa dạng hóa hình thức thanh toán.

4.1. Chương trình PVOIL Easy

PVOIL Easy là giải pháp ứng dụng Thẻ điện tử (digital card) đọc QR code để xây dựng hệ thống quản lý tập trung, cho phép khách hàng của một đơn vị kinh doanh có thể mua xăng dầu tại bất kỳ CHXD nào của PVOIL trên cả nước và được theo dõi, quản lý một cách đầy đủ qua ứng dụng kiểm soát giao dịch và thanh toán không dùng tiền mặt, không dùng thẻ tín dụng. Chương trình PVOIL Easy còn là công cụ quản lý, cung cấp các dịch vụ chăm sóc khách hàng, các chương trình khuyến mại nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng là các doanh nghiệp có nhiều phương tiện vận tải hoạt động trên các tuyến quốc lộ và các tỉnh, thành phố.

Hiện nay chương trình PVOIL Easy đã được ứng dụng trong toàn bộ hệ thống gồm Tổng công ty, các công ty con, toàn bộ CHXD trực thuộc và 36 CHXD của Công ty COMECO. Sản lượng thực hiện năm 2019 gấp hơn 4 lần so với năm 2018, trung bình hơn 4.000 m³/tháng, tương đương sản lượng bán bình quân của 35 CHXD trực thuộc PVOIL. Trung bình mỗi phút phát sinh giao dịch PVOIL Easy ghi nhận trên hệ thống.

Chương trình PVOIL Easy thúc đẩy gia tăng sản lượng bán lẻ xăng dầu, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí vận hành CHXD, nâng cao hiệu quả bán lẻ, khẳng định hướng đi mới đầy tiềm năng của Tổng công ty.

Trong năm 2019, PVOIL đã tiếp tục hoàn thiện và mở rộng chương trình PVOIL Easy, bổ sung chức năng & tích hợp nhiều hình thức thanh toán điện tử để hướng tới đối tượng khách hàng cá nhân như: như GoIt, ViettelPay, MoMo, VCB và các ngân hàng.

4.2. Dự án PVOIL Mobile

PVOIL Mobile là xe bồn cấp phát có gắn trụ bơm với mục tiêu cung cấp xăng dầu đến tận nơi cho khách hàng tại các khu công nghiệp, các công trình xây dựng, khai thác mỏ, các doanh nghiệp vận tải/ logistics..., đồng thời có thể vận hành như xe bồn thông thường, vận chuyển xăng dầu đến các CHXD. Đây là một hình thức bán hàng mới, mang tính đột phá với vốn đầu tư ban đầu thấp (khoảng 1 tỷ đồng/ xe) và mang lại hiệu quả cao. Sản lượng bán PVOIL Mobile đạt bình quân 59 m³/xe/tháng (cao nhất là 140 m³/xe/tháng), tăng 20% so với thực hiện năm 2018.

4.3. Dự án Hóa đơn điện tử

Dự án Hệ thống hóa đơn điện tử vận hành chính thức từ 01/7/2019 đã đáp ứng yêu cầu quản lý của cơ quan nhà nước, phục vụ nhanh chóng & an toàn nhu cầu về hóa đơn xăng dầu của khách hàng. Tính đến tháng 1/2020, trong toàn bộ hệ thống TCT đã phát hành hơn 350.000 hóa đơn điện tử tại 80 điểm phát hành có mã số thuế khác nhau. Trung bình mỗi ngày phát hành hơn 2.000 hóa đơn điện tử.

5. Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản trị

Xác định việc nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua nâng cao năng lực quản trị, điều hành, chất lượng dịch vụ có ý nghĩa sống còn với doanh nghiệp, là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt của PVOIL trong suốt thời gian qua nhằm tạo dựng nền tảng vững vàng cho mục tiêu phát triển trong giai đoạn tới.

5.1. Nâng cao chất lượng dịch vụ tại kho xăng dầu, CHXD

Bắt đầu từ năm 2016, PVOIL đã quyết liệt và kiên trì triển khai việc nâng cao chất lượng dịch vụ tại CHXD, kho xăng dầu để tạo lợi thế cạnh tranh so với đối thủ, thông qua 02 đề án: Đề án 1114 về nâng cao chất lượng phục vụ tại các CHXD, Đề án 808 về nâng cao chất lượng phục vụ tại các Kho xăng dầu. Hai đề án này đã đem đến những thay đổi tích cực về cảnh quan, vệ sinh môi trường, nhận dạng thương hiệu, tinh thần thái độ của nhân viên, công tác lưu trữ hồ sơ ... tại các đơn vị và được khách hàng, đối tác đánh giá cao, nâng tầm uy tín thương hiệu PVOIL.

Trong năm 2019, PVOIL tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án 1114 và 808 thông qua việc xây dựng thang điểm và tổ chức đánh giá định kỳ/đợt xuất, gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua khen thưởng và xét chiết khấu thưởng; thường xuyên tổ chức các cuộc thi như: Cuộc thi "Chỉ huy và triển khai đội hình chữa cháy tại kho xăng dầu"; Hội thi "Đội vận hành giỏi"...

5.2. Nâng cao năng lực quản trị

Công tác quản lý dòng tiền, công nợ tiếp tục được trú trọng thực hiện thông qua tài khoản trung tâm, đảm bảo an toàn thanh toán và sử dụng tối ưu nguồn vốn của doanh nghiệp. PVOIL tiếp tục kiểm soát tốt công nợ, không để xảy ra nợ xấu và tích cực thu hồi nợ cũ.

Công tác an toàn phòng chống cháy nổ tại các Kho và CHXD luôn được chú trọng. Trong năm 2019, không để xảy ra tai nạn/sự cố nào gây thiệt hại về tài sản và người trong toàn hệ thống.

Hệ thống quản lý tích hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2019 và việc triển khai đánh giá hiệu quả công việc qua KPIs đã từng bước phát huy hiệu quả trong công tác quản trị điều hành và nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc và tính chuyên nghiệp của đội ngũ PVOIL.

5.3. Công tác truyền thông và quảng bá thương hiệu

Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu tiếp tục được trú trọng thông qua các hoạt động thường xuyên như: chỉnh trang CHXD theo chuẩn nhận diện thương hiệu, quảng cáo tại CHXD dưới nhiều hình thức, tham gia tài trợ cho giải đua xe địa hình VOC PVOIL Cup 2019. Đặc biệt, trong năm, PVOIL đã phối hợp thực hiện nhiều chương trình mua xăng hoàn tiền với ví điện tử MOMO tạo được hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ quảng bá thương hiệu.

Nhờ những nỗ lực không mệt mỏi trong nhiều năm qua, thương hiệu PVOIL đã trở nên quen thuộc, ngày càng khẳng định uy tín trên thị trường về sản phẩm và chất lượng dịch vụ. PVOIL lọt vào top 50 thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam năm 2019 (đứng hạng 41) theo bình chọn của tạp chí Forbes – một tạp chí uy tín hàng đầu của Mỹ về kinh doanh.

6. Công tác tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp

6.1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

PVOIL tiếp tục triển khai tái cơ cấu giai đoạn 2016 - 2020 theo định hướng của Công ty mẹ - Tập đoàn dầu khí Việt Nam đã được công bố tại bản cáo bạch thông tin khi cổ phần hóa. Kết quả thực hiện trong năm 2019 như sau:

- PVOIL đã tổ chức lại PVOIL Lào theo hình thức tách thành 02 công ty (công ty xuất nhập khẩu và công ty kinh doanh xăng dầu) phù hợp với quy định tại Nghị định 331/PM của Chính phủ Lào để giữ ổn định hoạt động của PVOIL Lào, tạo cơ hội phát triển và tiếp tục duy trì sự hiện diện của thương hiệu PVOIL tại thị trường Lào.

- Tiếp tục tái cấu trúc các đơn vị thành viên hoạt động kém hiệu quả.

6.2. Kết quả giải quyết tháo gỡ khó khăn tại các dự án NLSH

PVOIL tiếp tục xử lý các nhà máy Nhiên liệu sinh học (NLSH) theo Đề án xử lý tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công thương ban hành tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch hành động triển khai Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 4269/QĐ-BCDDADNCT ngày 14/11/2017 của Ban chỉ đạo. Giải pháp được thực hiện gồm:

- Nhà máy NLSH Bình Phước (OBF): Ưu tiên vận hành lại nhà máy trước khi thoái vốn khỏi dự án; trường hợp không thành công thì cân nhắc phương án cho thuê tài chính, bán tài sản.

- Nhà máy NLSH Bình Sơn (BSR-BF): Ưu tiên vận hành lại nhà máy trước khi thực hiện thoái vốn khỏi dự án.

- Nhà máy NLSH Phú Thọ (PVB): Ưu tiên thoái vốn khỏi dự án. Trường hợp không thành công thì cân nhắc lựa chọn các phương án tiếp tục triển khai dự án hoặc dừng dự án, phá sản công ty.

Sau hơn 2 năm triển khai, tình hình vẫn chưa có chuyển biến tích cực, công tác tái cấu trúc các dự án không đạt được kết quả như mong đợi. Nguyên nhân chủ yếu do diễn biến giá sản phẩm trong những năm gần đây tăng rất cao, trong khi giá Ethanol (E100) không tăng tương ứng nên không đảm bảo hiệu quả để vận hành sản xuất và khó tìm được đối tác hợp tác gia công, nhận chuyển nhượng vốn. Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay như sau:

i. Công ty CP Hóa dầu và NLSH Dầu khí (PVB)

Căn cứ chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Thông báo kết luận số 385/TB-VPCP ngày 02/10/2018, PVOIL đã báo cáo và kiến nghị Tập đoàn, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chấp thuận phương án tạm ngừng hoạt động PVB do hiện nay PVB không đủ điều kiện duy trì hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 (về số lượng nhân sự HĐQT và BKS) và thực hiện các thủ tục phá sản PVB theo quy định của Luật phá sản 2014.

Hiện nay, PVB không còn tiền để duy trì hoạt động tối thiểu và PVOIL - với vai trò cổ đông lớn đang thực hiện chi trả chi phí bảo vệ Nhà máy và trả lương cho 03 CBNV trong 01 năm là 960 triệu (khoảng 80 triệu đồng/tháng) để phục vụ công tác bảo vệ tài sản của cổ đông, bảo quản tài liệu, hồ sơ trong khi chờ quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

ii. Công ty CP NLSH Dầu khí Phương Đông (OBF)

Do tình hình dừng hoạt động kéo dài trong thời gian qua và hầu như không có khả năng hoạt động trong thời gian tới, các Ngân hàng cho vay vốn đã gửi văn bản tới OBF thông báo việc xử lý Tài sản đảm bảo để thu hồi phần nào khoản nợ của OBF đối với các Ngân hàng và yêu cầu OBF phải bàn giao Tài sản đảm bảo, chuyển Quyền sở hữu tài sản cho Ngân hàng vô điều kiện.

PVOIL đã báo cáo và kiến nghị Tập đoàn, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chấp thuận việc PVOIL ngừng triển khai phương án thoái vốn và cùng các thành viên khác tiến hành bàn giao tài sản cho Ngân hàng xử lý theo quy định của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản do đây là phương án tốt nhất đối với OBF và các thành viên góp vốn trong hoàn cảnh và điều kiện hiện nay.

Hiện nay, các Ngân hàng đang thực hiện chi trả chi phí bảo vệ tài sản Nhà máy và Công ty OBF cho thuê một số tài sản khác để trang trải chi phí hoạt động tối thiểu trong khi chờ quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

iii. Công ty CP NLSH Dầu khí Miền Trung (BSR-BF)

BSR-BF đã tích cực triển khai việc khởi động, vận hành lại Nhà máy thông qua hình thức lựa chọn đối tác hợp tác gia công sản phẩm E100. Sau khi lựa chọn được đối tác, BSR-BF đã tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng Nhà máy và thực hiện 02 đợt vận hành sản xuất E100, cụ thể: i) Đợt 1: Từ ngày 14/10/2018 đến ngày 31/10/2018, sản xuất hơn 1.439 m³ sản phẩm E100; ii) Đợt 2: Từ ngày 07/4/2019 đến ngày 13/4/2019, sản xuất được 436 m³ sản phẩm E100 đạt tiêu chuẩn chất lượng. Tuy nhiên, hiện nay việc vận hành Nhà máy đang phải tạm dừng do đối tác không đặt hàng gia công sản phẩm như kế hoạch dự kiến. Do thời gian vận hành Nhà máy không đủ để thực hiện các thủ tục nghiệm thu nên các cổ đông và Công ty BSR-BF chưa thể triển khai các bước tiếp theo.

Do BSR-BF đang mất cân đối tài chính nên trong thời gian Nhà máy không vận hành, các cổ đông BSR và PVOIL đã phải hỗ trợ chi phí tối thiểu phục vụ việc bảo quản tài sản, đảm bảo an ninh an toàn, phòng chống cháy nổ cho Nhà máy NLSH Dung Quất theo thực tế phát sinh và tỷ lệ vốn góp của các cổ đông (năm 2019 PVOIL hỗ trợ khoảng 1,57 tỷ đồng).

Hiện nay, BSR-BF cùng với sự hỗ trợ của các cổ đông BSR, PVOIL đang triển khai việc xem xét đánh giá phương án tìm kiếm đối tác hợp tác gia công hoặc tự vận hành sản xuất năm 2020 và triển khai các bước công việc được phê duyệt tiếp theo. Trường hợp BSR-BF không thể vận hành Nhà máy trong năm 2020 thì các cổ đông PVOIL và BSR sẽ phải tiếp tục hỗ trợ chi phí tối thiểu phục vụ việc bảo quản tài sản, đảm bảo an ninh an toàn, phòng chống cháy nổ cho Nhà máy NLSH Dung Quất theo thực tế phát sinh và tỷ lệ vốn góp của các cổ đông.

6.3. Công tác quyết toán cổ phần hóa

Ngay sau khi hoàn thành công tác chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần, hoàn thành các thủ tục pháp lý cho Công ty cổ phần và tổ chức ĐHCĐ lần đầu, hoàn thành kiểm toán BCTC thời điểm chuyển đổi mô hình, PVOIL đã lập bộ hồ sơ đề nghị quyết toán CPH trình Ban chỉ đạo cổ phần hoá PVOIL theo công văn số 211/DVN-TCKT ngày 10/12/2018.

Mặc dù PVOIL thường xuyên bám sát Tập đoàn/bộ Công Thương/UBQLV để cập nhật tình hình, báo cáo/giải trình bổ sung các thông tin được yêu cầu nhưng đến nay công

tác quyết toán cổ phần hoá của PVOIL vẫn chưa hoàn tất theo quy định do 1 số nguyên nhân khách quan sau:

- Trong quá trình thực hiện cổ phần hoá thì PVN là chủ sở hữu của PVOIL và trực thuộc Bộ Công thương, về thẩm quyền quyết định: PVOIL trình hồ sơ quyết toán lên PVN; PVN trình Ban chỉ đạo cổ phần hoá PVOIL phê duyệt sau khi có ý kiến của Bộ Công thương; Khi thực hiện quyết toán cổ phần hoá thì chủ sở hữu của PVOIL đã được chuyển về Ủy ban QLVNN tại DN quản lý;

- Khi được phê duyệt phương án cổ phần hoá, PVOIL đang được điều chỉnh theo Nghị định số 59/2011/NĐ - CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần nhưng khi quyết toán cổ phần hoá thì được điều chỉnh theo Nghị định số 126/2017/NĐ - CP ngày 16/11/2017 về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, trong đó có việc thay đổi thành phần Ban chỉ đạo cổ phần hoá.

- Thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất cũng đã thay đổi theo các quy định của nhà nước;

- Chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa PETEC.

- Xử lý tài chính đối với khoản lỗ của PVOIL tại các dự án nhiên liệu sinh học.

7. Đánh giá kết quả đạt được

7.1. Kết quả đạt được

Trải qua một năm nhiều biến động và vô cùng khó khăn đối với các doanh nghiệp đầu mối KDXD, toàn thể đội ngũ PVOIL đã nỗ lực vượt bực để hoàn thành phần lớn các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, đồng thời tiếp tục từng bước hiện thực các mục tiêu chiến lược dài hạn nhằm phát triển ổn định và bền vững Tổng công ty. Những kết quả đạt được trong năm cụ thể:

- **Ủy thác XNK dầu thô:** Xuất bán an toàn và hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô Việt Nam; cung cấp đầy đủ, kịp thời dầu thô cho vận hành NMLD Dung Quất.

- **Sản xuất pha chế xăng dầu:** đảm bảo tuyệt đối nguồn cung xăng E5 Ron 92 đáp ứng nhu cầu thị trường với chất lượng ổn định.

- **Kinh doanh phân phối xăng dầu:** Giữ ổn định hệ thống phân phối; đẩy mạnh phát triển kênh bán lẻ - là kênh mang tính bền vững và hiệu quả (thông qua việc đẩy mạnh phát triển CHXD, chỉnh trang CHXD, nâng cao chất lượng phục vụ theo đề án 1114, 808, đa dạng hóa dịch vụ, hình thức thanh toán qua chương trình PVOIL Mobile, PVOIL Easy,...); tìm kiếm thêm khách hàng công nghiệp để gia tăng sản lượng; xây dựng hệ thống khách hàng ổn định của hệ thống bán lẻ, gắn bó với Tổng công ty thông qua chương trình PVOIL Easy

- **Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu** được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức, giúp nâng cao vị thế và giá trị thương hiệu PVOIL.

- **Công tác nâng cao năng lực quản trị** tiếp tục được trú trọng, tạo nền tảng vững vàng cho các mục tiêu phát triển dài hạn.

7.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh các kết quả đã đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế:

- Công tác quyết toán cổ phần hóa kéo dài, PVOIL chưa thể triển khai thoái vốn Nhà nước như kỳ vọng.

- Công tác đầu tư phát triển CHXD chậm so với kế hoạch.



- Lợi nhuận hợp nhất chưa đạt kế hoạch và sụt giảm so với cùng kỳ.
- Công tác tái cấu trúc các NM NLSH chưa đạt kết quả mong muốn

II. Kế hoạch SXKD năm 2020

1. Dự báo tình hình

Năm 2020, giá dầu thô và xăng dầu dự báo tiếp tục diễn biến khó lường, phụ thuộc vào các yếu tố địa chính trị trên thế giới.

Chỉ trong một thời gian ngắn, do tác động tiêu cực từ đại dịch Covid 19, giá dầu thô liên tục lao dốc, giảm tới hơn 80% so với thời điểm đầu năm, xuống mức thấp nhất trong vòng 18 năm qua.

Kinh tế toàn cầu và trong nước dự báo khó đạt được mức tăng trưởng kỳ vọng tại thời điểm đầu năm (Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,8% trong năm 2020) vì nhiều hoạt động bị ngưng trệ kéo dài do ảnh hưởng của dịch bệnh. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu suy giảm mạnh (khoảng 20%).

Về điều hành KDXD, Chính phủ tiếp tục duy trì biên độ điều chỉnh giá 15 ngày và thông qua các công cụ thuế, quỹ bình ổn giá và nỗ lực kiểm soát thị trường bằng nhiều giải pháp. Nghị định 83/2014/CP có khả năng được điều chỉnh theo hướng siết chặt và bất lợi hơn cho các doanh nghiệp đầu mối KDXD.

Thị trường trong nước ngày càng gia tăng cạnh tranh do có thêm các đầu mối và thương nhân phân phối được cấp phép mới, tình trạng kinh doanh trái phép vẫn diễn biến phức tạp.

NMLD Dung Quất sẽ ngừng hoạt động để bảo dưỡng khoảng 50 ngày từ cuối quý 2/2020 và NMLD Nghi Sơn chưa thực sự hoạt động ổn định sẽ gây thêm khó khăn cho doanh nghiệp trong năm.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Lĩnh vực Dầu thô: đảm bảo xuất khẩu/bán toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate khai thác được trong và ngoài nước an toàn, hiệu quả; cung cấp đầy đủ dầu thô từ nguồn trong nước cho NMLD Dung Quất.

Sản xuất xăng dầu: Sản xuất E5 RON 92, dầu mỡ nhớt thương hiệu PVOIL với mục tiêu gia tăng sản lượng đi đôi với đảm bảo chất lượng và hiệu quả pha chế, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của hệ thống và cung ứng cho các doanh nghiệp đầu mối khác.

Kinh doanh xăng dầu: Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, đảm bảo an toàn và hiệu quả; Tập trung gia tăng tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp.

Công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp: Đẩy mạnh tái cấu trúc, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị thành viên KDXD nhằm tối ưu hoạt động và hiệu quả doanh nghiệp; Tiếp tục hỗ trợ đảm bảo an toàn tài sản tại các nhà máy NLSH song song với việc triển khai các giải pháp tái cấu trúc; Hoàn tất quyết toán cổ phần hóa PVOIL và xúc tiến thoái vốn nhà nước ngay sau đó.

Công tác đầu tư phát triển hệ thống: Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển CHXD dưới nhiều hình thức. Xúc tiến triển khai các dịch vụ phi xăng dầu tại CHXD.

Công tác quản trị hệ thống: Tăng cường hiệu quả công tác quản lý dòng tiền và công nợ, tiết giảm chi phí; tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại các CHXD

và tổng kho xăng dầu; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Trên cơ sở các mục tiêu dài hạn và dự báo thị trường trung hạn tại thời điểm đầu năm kế hoạch (chưa tính đến yếu tố ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và sự sụt giảm giá dầu), Tổng công ty xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2020 như sau:

3.1. Các chỉ tiêu sản lượng và tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	Số với TH2019
I	Các chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	1000 tấn	8.890	80%
2	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	604	100%
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3/tấn	3.250	102%
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	27%	Tăng 0,6 điểm %
II	Các chỉ tiêu tài chính			
II.1	Các chỉ tiêu hợp nhất			
1	Doanh thu (**)	Tỷ đồng	52.200	65%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	470	114%
3	Lợi nhuận sau thuế		376	108%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.260	71%
II.2	Công ty mẹ			
1	Doanh thu (**)	Tỷ đồng	32.200	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	350	102%
3	Lợi nhuận sau thuế		280	88%
4	Cổ tức	%	2% vốn điều lệ	

(**) Doanh thu tạm tính theo giá dầu thô 60 USD/thùng

3.2. Kế hoạch đầu tư XDCB

PVOIL tiếp tục tập trung đầu tư phát triển hệ thống CHXD bán lẻ và nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu trong năm 2020 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Số với TH 2019
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng		96	165%
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	39 CHXD	99	55%
3	Đầu tư, mua sắm khác		110	133%
	TỔNG CỘNG		305	95%
	Trong đó: - Công ty mẹ		111	85%
	- Công ty con		194	103%
	Đầu tư từ nguồn vốn CSH		203	77%

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của Tổng công ty được xây dựng trên cơ sở giá dầu 60 USD/thùng và các dự báo thị trường không có đột biến.

Tuy nhiên, từ cuối tháng 1/2020, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 bùng phát và lây lan nhanh, đã và đang tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội trên phạm vi toàn cầu. Giá dầu thô sụt giảm mạnh, từ mức bình quân 63,5 USD/thùng trong tháng 1 xuống còn 18,55 USD/thùng bình quân tháng 4. Lần đầu tiên trong lịch sử, giá dầu WTI kỳ hạn tháng 5 sụp đổ xuống mức âm (37,63) USD/thùng vào ngày 20/4/2020. Giá dầu Brent đã giảm xuống mức thấp nhất vào ngày 21/4/2020 là 13,2 USD/ thùng – mất 80% giá trị so với thời điểm ngày 01/01/2020, thấp nhất trong vòng 18 năm qua.

Chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên toàn thế giới và trong nước giảm mạnh do các biện pháp phong tỏa, hạn chế đi lại trên diện rộng và sản xuất bị đình trệ, sụt giảm.

Trong bối cảnh chịu tác động kép của cuộc khủng hoảng do dịch bệnh Covid-19 và suy giảm giá dầu, sản lượng kinh doanh xăng dầu 4 tháng đầu năm của PVOIL sụt giảm mạnh (giảm 14% so kế hoạch), riêng tháng 4 giảm 20% khi Chính phủ thực hiện biện pháp cách ly toàn xã hội.

Tuy nhiên, ảnh hưởng của dịch bệnh dự báo còn kéo dài, giá dầu cũng khó có khả năng phục hồi về mức dự báo kế hoạch (60 USD/thùng), chắc chắn sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Tổng công ty, thời điểm hiện tại chưa có đủ cơ sở đánh giá hết mức độ thiệt hại.

Vì vậy, PVOIL kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty căn cứ tình hình thực tế, quyết định việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 vào thời điểm phù hợp, báo cáo kết quả tại ĐHĐCĐ gần nhất và công bố thông tin đến cổ đông theo đúng quy định.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Tái cơ cấu toàn diện các nguồn lực của Tổng công ty

- Tái cấu trúc, sắp xếp lại hệ thống công ty thành viên KDXD; tiến tới chuyển đổi mô hình tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;
- Tái cấu trúc vốn: tiếp tục thoái vốn tại các công ty liên kết hoạt động ngoài ngành kinh doanh chính. Xúc tiến thoái hết vốn tại Petec và xử lý triệt để các vấn đề liên quan các nhà máy NLSH.
- Tái cấu trúc tài sản toàn hệ thống trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng để gia tăng hiệu quả sử dụng tài sản.

4.2. Giải pháp về thị trường và sản phẩm

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, điều hành của Nhà nước để linh hoạt trong các khâu tạo/cấp nguồn, duy trì tồn kho hợp lý.
- Tiếp tục tập trung gia tăng sản lượng và tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp (CHXD và khách hàng công nghiệp) thông qua việc đẩy mạnh đề án 1114, 808, chương trình PVOIL Easy, PVOIL Mobile, ...
- Đẩy mạnh nghiên cứu sáng tạo, đa dạng hóa các hình thức kinh doanh, thanh toán ứng dụng công nghệ 4.0... để tạo lợi thế cạnh tranh.
- Triển khai các hoạt động kinh doanh phi xăng dầu (non-oil) tại các CHXD

4.3. Nâng cao năng lực quản trị

- Tiếp tục chuyển đổi theo hướng quản trị hiện đại, minh bạch, chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và áp dụng khoa học công nghệ, số hóa, tự động hóa trong hoạt động

50
T
N
P
M

sản xuất kinh doanh và dịch vụ khách hàng.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thông qua việc hoàn thiện hệ thống các quy định nội bộ và kiểm tra, giám sát trực tiếp hoạt động của toàn hệ thống; Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí.

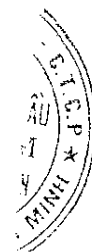
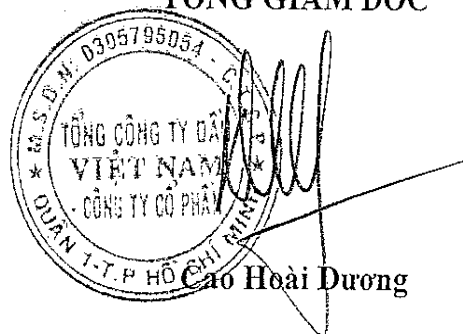
- Tập trung đầu tư đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đảm bảo và đáp ứng các mục tiêu dài hạn của PVOIL.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công./.



TỔNG GIÁM ĐỐC



Số: 02 /BC-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP

A. Tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2019

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam

1.1 Một số nét chính về tình hình kinh tế trong nước

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%, trong đó khu vực công nghiệp duy trì tăng trưởng khá với khai khoáng bước đầu có mức tăng nhẹ 1,29% sau 3 năm liên tiếp giảm. Tuy nhiên, trong ngành khai khoáng, khai thác dầu thô lại bị sụt giảm trong năm 2019.¹

1.2. Tình hình điều hành thị trường xăng dầu của Chính phủ

Năm 2019, giá các loại dầu thô và sản phẩm dầu thế giới vẫn diễn biến tăng/giảm liên tục với biên độ lớn do chịu tác động của nhiều yếu tố địa lý và chính trị thế giới. Chính phủ tiếp tục điều hành giá bán lẻ xăng dầu theo chu kỳ 15 ngày. Nhiều thời điểm giá dầu trong nước thay đổi chậm so với diễn biến giá dầu thế giới, gây không ít khó khăn cho doanh nghiệp đầu mối.² Các công cụ khác như quỹ bình ổn giá, thuế suất nhập khẩu xăng dầu vẫn được Chính phủ áp dụng trong điều hành kinh doanh xăng dầu. Thuế BVMT áp dụng cho các mặt hàng xăng dầu và dầu mỡ nhờn tăng từ 01/01/2019.

1.3. Ảnh hưởng của thị trường xăng dầu trong nước đến PVOIL

Trong năm 2019, có những giai đoạn Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn dừng vận hành hoặc vận hành khoảng 50% công suất³, dẫn đến việc Tổng công ty Dầu Việt Nam gặp khó khăn trong công tác đảm bảo nguồn, phát sinh chi phí liên quan đến nhập khẩu và điều chuyển nguồn hàng.

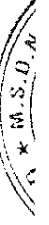
Giá mua đầu thầu condensate các tháng đầu năm 2019 ở mức rất cao (do một số khách hàng mua để sản xuất các mặt hàng dung môi), ảnh hưởng lớn đến hiệu quả pha chế xăng của Tổng công ty Dầu Việt Nam. Nhu cầu tiêu thụ xăng E5 RON92 có xu hướng giảm do chưa thu hút được thị hiếu tiêu dùng.

Chi phí kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam tăng cao hơn khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần do giá trị doanh nghiệp tăng thêm khoảng 100 tỷ đồng khi được đánh giá lại.

¹ Theo “Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2019 (27/12/2019)” của Tổng Cục Thống kê.

² Trong năm 2019, đã có 24 đợt điều hành giá xăng dầu theo biên độ 15 ngày. Trong đó giá xăng đã trải qua 9 lần tăng, 11 lần giảm và 4 lần giữ nguyên. Giá bán lẻ xăng RON95 cao nhất đạt 22.190 đồng/lít sau đợt điều chỉnh ngày 02/05/2019 và thấp nhất vào đợt điều hành đầu năm ngày 02/01/2019 là 17.600 đồng/lít.

³ NMLD Nghi Sơn gặp sự cố phải dừng vận hành từ ngày 24/2/2019 đến cuối tháng 3/2019; Trong tháng 7, NMLD Nghi Sơn vẫn tiếp tục vận hành chưa ổn định do thay hóa chất xúc tác Module 2 và chạy 50% công suất, kéo dài đến nửa tháng 8; Trong quý IV/2019, NMLD Nghi Sơn dừng hoạt động để bảo dưỡng khoảng 45 ngày (từ 22/10/2019).



Những yếu tố khách quan trên đã ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam năm 2019.

1.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

Mặc dù gặp phải rất nhiều khó khăn và thách thức từ môi trường khách quan, Tổng công ty Dầu Việt Nam vẫn luôn bám sát các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Xuất khẩu/bán an toàn, hiệu quả toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate khai thác được trong và ngoài nước; cung cấp đầy đủ dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất;
- Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, tập trung gia tăng tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp;
- Tiếp tục triển khai tái cấu trúc theo kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty Dầu Việt Nam giai đoạn 2016-2020;
- Đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam;
- Xây dựng kế hoạch và giải pháp đề tài cơ cấu và nâng cao hiệu quả hoạt động toàn bộ hệ thống cửa hàng xăng dầu;
- Tăng cường công tác quản lý chi phí, hạ giá thành sản phẩm; Tăng cường công tác quản trị hệ thống, phát triển thương hiệu Tổng công ty Dầu Việt Nam.

Bằng những cố gắng và nỗ lực của toàn hệ thống, Tổng công ty Dầu Việt Nam đã đạt những chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh TH/KH (%)
1	Đại lý xuất khẩu/bán dầu thô	1.000 m ³ /tấn	10.600	11.052	104%
2	Cung cấp dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Bình Sơn (trong nước và nhập khẩu)	1.000 m ³ /tấn	6.700	7.603	113%
3	Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1.000 m ³ /tấn	604	604	100%
	<i>Trong đó: xăng E5</i>	<i>1.000 m³/tấn</i>	<i>600</i>	<i>567</i>	<i>95%</i>
5	Kinh doanh xăng dầu	1.000 m ³ /tấn	3.200	3.185	100%
	<i>Trong đó tỷ trọng bán lẻ:</i>	<i>%</i>	<i>26</i>	<i>26,4</i>	<i>102%</i>
6	Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	49.000	80.294	164%
7	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	tỷ đồng	340	342	101%
8	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	tỷ đồng	440	412	94%

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2019

2.1. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của HĐQT

- Tổng công ty Dầu Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/8/2018. HĐQT nhiệm kỳ 1 (từ năm 2018 – 2022) gồm 7 thành viên, trong đó có một thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và 2 thành viên độc

lập, 6/7 thành viên HĐQT hoạt động theo cơ chế chuyên trách và 01 thành viên hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm. Chủ tịch HĐQT là ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam hoạt động theo quy chế tổ chức và nguyên tắc cụ thể, có sự phân công và phối hợp giữa các thành viên HĐQT, có sự phối hợp giữa HĐQT với Tổng Giám đốc nhằm thông suốt công tác quản lý và chỉ đạo các mặt hoạt động của Tổng công ty.

- Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam được qui định tại Quyết định số 143/QĐ-DVN ngày 11/9/2018 do Chủ tịch HĐQT ký ban hành.

2.2. Hoạt động của HĐQT

Năm 2019, HĐQT đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp; bám sát Phương án Cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tổng công ty để lãnh đạo các mặt hoạt động của Tổng công ty. Một số nhiệm vụ trọng tâm đã thực hiện như sau:

- Lãnh đạo Tổng công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao; tình hình tài chính lành mạnh; bảo toàn và phát triển vốn.

- Quyết định công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Quyết định và chỉ đạo giám sát chặt chẽ công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT; Điều chỉnh kế hoạch đầu tư, dừng giãn các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết, tập trung nguồn lực thúc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm.

- Thực hiện công tác quản lý vốn đầu tư và Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật Nhà nước và Quy chế quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty Dầu Việt Nam vào doanh nghiệp khác.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch tái cấu trúc cơ cấu Tổng công ty theo các chủ trương đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt, cụ thể như sau: i) Hoàn thành chia tách PVOIL Lào thành 2 công ty Xuất Nhập Khẩu và Phân Phối theo Nghị Định 331 của Chính phủ Lào, đi vào hoạt động từ ngày 01/6/2019; ii) Tiếp tục triển khai thoái vốn tại các công ty liên kết ngoài ngành kinh doanh chính/ kém hiệu quả: Mekongtrans, PetroTrans, Thương Nghiệp Cà Mau, Petroland, PVOIL Kiên Giang; iii) Triển khai tái cấu trúc các đơn vị thành viên gặp khó khăn: PVOIL Bạc Liêu, PVOIL Trà Vinh, PVOIL Phú Mỹ, PVOIL Trans; iv) Xây dựng phương án tái cấu trúc, sử dụng hiệu quả hơn đối với tài sản các kho xăng dầu, cửa hàng xăng dầu; tiết giảm chi phí toàn hệ thống;...

- Chỉ đạo xử lý các dự án Nhiên liệu sinh học theo Đề án xử lý các dự án kém hiệu quả của Chính phủ và chỉ đạo của bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và Tập đoàn. Thường xuyên cập nhật thông tin về các dự án nhiên liệu sinh học và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

- Chỉ đạo xây dựng phương án tổ chức lại, quản lý, vận hành, khai thác các kho đầu mối trong toàn hệ thống.

- Chỉ đạo công tác đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu và hệ thống kho cảng chiến lược đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty Dầu Việt Nam.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và các kế hoạch khác trình Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị thành viên có vốn góp của Tổng công ty; yêu cầu Người đại diện vốn của Tổng công ty có biện pháp/giải pháp khắc phục những tồn tại trong hoạt động của đơn vị mà các đoàn thanh kiểm tra bên ngoài và nội bộ đã chỉ ra; xây dựng các giải pháp nhằm tăng

cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý và kiểm soát công nợ, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống; tình hình công nợ trong toàn hệ thống ngày càng được kiểm soát chặt chẽ hơn và không phát sinh thêm công nợ xấu mới.

- Chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, hoàn thiện và ban hành hệ thống văn bản quản trị nội bộ phù hợp với mô hình công ty cổ phần và thực tế hoạt động của PVOIL trong từng giai đoạn; ban hành các quy chế áp dụng đối với công ty đại chúng niêm yết; rà soát, hoàn thiện, bổ sung các qui định nội bộ liên quan đến việc phân cấp, phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.

- Công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, đề cao tính tuân thủ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động Tổng công ty, đảm bảo đúng pháp luật và các qui định nội bộ.

2.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị

Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP. Từng thành viên HĐQT đã lên kế hoạch làm việc, giám sát, đôn đốc Ban điều hành triển khai các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chủ động trao đổi, thảo luận và nêu ý kiến trong lĩnh vực được phân công phụ trách, cụ thể:

✦ Ông Nguyễn Hoàng Tuấn - Chủ tịch HĐQT:

- Chịu trách nhiệm chung trong quản lý, điều hành hoạt động của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty. Thay mặt HĐQT thông qua các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược; Công tác Tổ chức Nhân sự; Ban hành, sửa đổi các Quy chế, Quy định, Chính sách chung của Tổng công ty.

- Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.

✦ Ông Cao Hoài Dương - TV. HĐQT kiêm TGD

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc Tổng công ty – Người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty Dầu Việt Nam.

- Trực tiếp phụ trách công tác thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Dầu Việt Nam, công tác lương, thưởng Công ty mẹ.

✦ Ông Lê Văn Nghĩa - TV. HĐQT

- Giám sát hoạt động thu xếp vốn, quan hệ với các định chế tài chính; Công tác kiểm tra, giám sát/kiểm toán trong toàn hệ thống

- Tham dự để nắm bắt thông tin và chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về lĩnh vực tài chính, kiểm tra, giám sát.

✦ Ông Nguyễn Việt Thắng - TV. HĐQT

- Giám sát hoạt động kinh doanh, thương mại, phát triển thị trường trong toàn hệ thống.

- Tham dự để nắm bắt thông tin và chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về lĩnh vực kinh doanh, thương mại, thị trường.

✦ Ông Hạng Anh Minh - TV. HĐQT độc lập

- Giám sát hoạt động đầu tư, xây dựng và triển khai kế hoạch tại Công ty Mẹ và các Đơn vị thành viên.

- Tham dự để nắm bắt thông tin và chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư.

✚ Ông Lê Ngọc Quang - TV. HĐQT độc lập

- Giám sát hoạt động công nghệ, kỹ thuật, sản xuất và chế biến trong toàn hệ thống

- Tham dự để nắm bắt thông tin và chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về lĩnh vực sản xuất, chế biến và kỹ thuật công nghệ.

✚ Ông Trần Hoài Nam - TV. HĐQT kiêm nhiệm

- Giám sát và hỗ trợ thu hút đầu tư bên ngoài, phát triển lĩnh vực kinh doanh mới của Tổng công ty.

2.4. Các hoạt động thường kỳ

Từ ngày 01/01 đến 31/12/2019, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ thảo luận/thông qua các vấn đề quan trọng như sau:

STT	Biên bản cuộc họp	Nội dung	Số lượng thành viên HĐQT tham gia
01	Số 64/BB-DVN Ngày 14/03/2019	<ul style="list-style-type: none">- Nghe các báo cáo: 1) Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam trong năm 2018 và Quý 1/2019; 2) Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT trong năm 2018; 3) Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam.- Kiến nghị của Ban điều hành đối với HĐQT và cập nhật một số khó khăn, giải pháp của Ban điều hành đối với công mẹ và các đơn vị thành viên.- Các thành viên HĐQT đề nghị Ban điều hành triển khai công việc theo lĩnh vực phân công phụ trách.- Thảo luận nội dung các Tờ trình của Ban điều hành và một số vấn đề khác	7/7
02	Số 302/BB-DVN Ngày 19/10/2019	<ul style="list-style-type: none">- Kết quả sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2019, mục tiêu thực hiện 02 tháng cuối năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam	7/7
03	Số 342/BB-DVN Ngày 20/11/2019	<ul style="list-style-type: none">- Công tác thoái vốn tại các công ty con/liên kết, các khoản đầu tư tài chính của Petec tại Tờ trình số 138/TTr-TGD ngày 06/11/2019- Nội dung về công tác cán bộ theo chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại văn bản số 1749/DKVN-QTNL ngày 11/11/2019	6/7
04	Số 360/BB-DVN Ngày 10/12/2019	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận việc thay đổi chủ sở hữu của cổ đông PVOSN – Công ty Sebrina Trading (Việt Nam) Pte Ltd theo nội dung Báo cáo số 149/BC-TGD ngày 02/12/2019 của Tổng Giám đốc Tổng công ty	6/7

Trong năm, HĐQT đã thực hiện 114 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 81 nghị quyết để quản lý/chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty trên các lĩnh vực như sau:

STT	Chủ đề nghị quyết	Số lượng Nghị quyết
1	Tổ chức - Nhân sự - Tiền lương	27
2	Sản xuất kinh doanh	19
3	Thoái vốn – Tái cấu trúc	8
4	Đầu tư – Chuyển nhượng – Cho thuê tài sản	3
5	Tài chính	6
6	Chỉ đạo các cuộc họp HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thường niên/bất thường	18
Tổng cộng:		81

Đánh giá chung:

- Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

- Các nghị quyết/quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc, các Ban/đơn vị và công ty thành viên của Tổng công ty triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được những mục tiêu HĐQT Tổng công ty đề ra.

2.5. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Tổng công ty của Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Trong năm 2019, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã chủ động và quyết liệt trong công tác điều hành; triển khai thêm các phương thức bán hàng và nhiều hình thức thanh toán mới nhằm gia tăng sản lượng xăng dầu bán lẻ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của HĐQT.

Trong quá trình điều hành hoạt động của Tổng công ty, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ và các qui định nội bộ của Tổng công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật; Tổng Giám đốc luôn triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Tổ chức thực hiện đầy đủ các qui định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết.

2.6. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Tổng công ty trong năm 2019

Trong cơ cấu HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam có 02 thành viên độc lập HĐQT. Trong thời gian qua, các Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của HĐQT.

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Tổng công ty năm 2019, Thành viên độc lập HĐQT nhận thấy:

- HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam trong năm 2019 đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị; tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ; tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đề thông qua các vấn đề theo thẩm quyền; thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Tại Tổng công ty Dầu Việt Nam, cổ đông Nhà nước cũng giống như các cổ đông khác, đều mong muốn giá trị của Tổng công ty được tăng lên. Những thành viên HĐQT là người đại diện vốn nhà nước nên ngoài nhiệm vụ tuân thủ chế độ quản trị doanh nghiệp, còn ràng buộc trách nhiệm quản lý, bảo toàn vốn của nhà nước. Hoạt động của Tổng công ty phụ thuộc khá lớn vào biến động của giá dầu thế giới và trong khó khăn chung của ngành những tháng cuối năm 2019. Thành viên độc lập HĐQT nhận thấy HĐQT và Ban Điều hành Tổng công ty đã hết sức nỗ lực trong việc đề xuất, bảo vệ đối với những cam kết, chính sách của Nhà nước có lợi nhất cho Tổng công ty và tìm kiếm những giải pháp điều hành phù hợp, hiệu quả trong tình hình diễn biến phức tạp của thị trường xăng dầu.

- Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, cổ đông Nhà nước chiếm chi phối vốn, hàng năm ngoài kiểm toán độc lập được cổ đông lựa chọn, các cổ đông có thể tin tưởng vào các tài liệu, báo cáo thường xuyên được các cơ quan quản lý nhà nước như Thanh tra của các ban ngành, cơ quan thuế, Kiểm toán nhà nước đã soát xét và giám sát.

Đánh giá chung: Trong năm 2019, HĐQT Tổng công ty đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

2.7. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và các hướng dẫn liên quan, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có Quyết định số 180/QĐ-DVN ngày 07/03/2019 về việc ban hành Quy chế tiền lương, phụ cấp đặc thù công việc, thù lao, tiền thưởng đối với Người Quản lý làm cơ sở thực hiện

- Chi phí hoạt động quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

- Tiền lương, thù lao được thực hiện theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

- Chi tiết quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Quỹ tiền lương, thù lao KH 2019 được ĐHCĐ thông qua	Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2019		
				Tiền lương, phụ cấp	Thù lao	Cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	1.074	1.071,5		1.071,5
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1	1.074	1.071,5		1.071,5
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	4	3.602	3.595		3.595
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	1	180		180	180

TT	Chức danh	Số người	Quỹ tiền lương, thù lao KH 2019 được ĐHĐCĐ thông qua	Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2019		
				Tiền lương, phụ cấp	Thù lao	Cộng
Tổng cộng:		7	5.930	5.738	180	5.918
<i>Bình quân (Tr.đ/người/tháng)</i>				79,7	15	

(Chi tiết thù lao của Hội đồng quản trị được tổng hợp và thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán).

- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị 2019: Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế tài chính, Định mức chi tiêu nội bộ của Tổng công ty.

B. Kế hoạch hoạt động năm 2020

Năm 2020, kế hoạch hoạt động của HĐQT sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; tập trung các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tiếp tục cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; xem xét/chỉ đạo việc tổ chức lại hệ thống kinh doanh xăng dầu, nghiên cứu và áp dụng thêm nhiều phương thức kinh doanh mới nhằm gia tăng sản lượng xăng dầu qua kênh bán lẻ và khách hàng công nghiệp; triển khai các giải pháp mang tính sáng tạo/khả thi nhằm giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh xăng dầu, đảm bảo tính hiệu quả và an toàn tuyệt đối trong hoạt động của toàn hệ thống.

2. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chi phí, hạ giá thành/giá vốn hàng hóa để nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng hiệu quả hoạt động từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên để đảm bảo việc quản lý, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, chặt chẽ, an toàn và hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp giám sát đặc biệt theo qui định đối với các Đơn vị thành viên có hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ, các Đơn vị có dấu hiệu mất an toàn về tài chính. Triển khai các giải pháp ứng phó với ảnh hưởng của dịch bệnh tới hoạt động SXKD của PVOIL.

3. Công tác tái cấu trúc: HĐQT Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo/giao nhiệm vụ cho Người đại diện tại các Đơn vị thành viên bám sát kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty được Tập đoàn phê duyệt để xây dựng phương án, giải pháp trình Tổng công ty xem xét và thực hiện, đảm bảo công tác tái cấu trúc được thực hiện có hiệu quả, chất lượng và đảm bảo tiến độ.

4. Công tác quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty Dầu Việt Nam: Tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác quyết toán cổ phần hóa để sớm được Tập đoàn và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tái cơ cấu tài sản: Chỉ đạo tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí lại cơ cấu sức chứa, cơ cấu bồn bể; Tăng năng lực tồn chứa, khả năng xuất nhập ở những kho có lợi thế; chuyển nhượng hoặc cho thuê sức chứa nhằm tăng cường tính hiệu quả trong việc sử dụng/khai thác tài sản.

6. Công tác đầu tư: Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh việc hoàn thành các dự án chuyển tiếp từ năm 2019, đảm bảo tiến độ và hiệu quả; Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển của hàng xăng dầu trong toàn hệ thống phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty; Nghiên cứu, xây dựng đề án phát triển kinh doanh nhiên liệu bay Jet A1; Tạm giãn, dừng triển khai các dự án chưa thực sự cấp thiết; tiếp tục xử lý và báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền chấp thuận/quyết định xử lý đối với một số tài sản, dự án đầu tư kém hiệu quả tồn đọng từ giai đoạn trước cổ phần.

7. Công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro: Tiếp tục chỉ đạo sâu sát công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro trong toàn hệ thống, nhằm tăng cường hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, có các giải pháp để đẩy mạnh việc thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.

8. Các Nhà máy Nhiên liệu sinh học: Tùy thực trạng của mỗi nhà máy, Tổng công ty sẽ tiếp tục bám sát ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công thương để xây dựng phương án cụ thể đối với từng nhà máy và trình các cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo đúng quy định. Trước mắt, Tổng công ty sẽ chỉ đạo Người đại diện vốn tại các nhà máy NLSH Bình Sơn, NLSH Bình Phước và NLSH Phú Thọ làm việc, phối hợp với các cổ đông khác và các bên liên quan thực hiện phương án duy trì bảo vệ các tài sản với mức chi phí tối thiểu.

9. Tiếp tục bám sát các chủ trương của Tập đoàn và bối cảnh tình hình thực tế để xây dựng; sửa đổi, bổ sung kịp thời chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cho phù hợp.

10. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong toàn hệ thống; đẩy mạnh triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và kiểm soát hệ thống nhằm nâng cao tính minh bạch, công khai và hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**



Cao Hoài Dương

Số: 03 /BC-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2019,
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/07/2018;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

PHẦN I
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đối với Ban Kiểm soát

1.1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trong năm 2019 Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ theo dõi, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính tại Tổng công ty, bao gồm một số công việc chính như sau:

- + Theo dõi, giám sát việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu;
- + Theo dõi, giám sát về tình hình đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản cố định, hàng hóa;
- + Theo dõi công tác tài chính và quản lý vốn; đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp;
- + Giám sát tình hình chấp hành Điều lệ và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc thực hiện các quy định, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của các cơ quan quản lý cấp trên;
- + Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán;

+ Thẩm định báo cáo giám sát tài chính của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính quý/năm của Tổng công ty và các nhiệm vụ, công việc kiểm tra, giám sát khác theo kế hoạch.

Công tác giám sát được thực hiện thông qua việc xem xét các văn bản hàng ngày, các báo cáo định kỳ, đột xuất của Tổng công ty và các đơn vị thành viên; thông qua các thông tin do các ban chức năng cung cấp; kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước và của cấp trên; phối hợp trực tiếp kiểm tra tại một số kho, chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát đã lập báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về các mặt hoạt động của Tổng công ty, cụ thể bao gồm các báo cáo sau:

+ Báo cáo giám sát định kỳ của Ban Kiểm soát Quý 1/2019 tại văn bản số 125/BC-DVN ngày 05/04/2019;

+ Báo cáo giám sát định kỳ của Ban Kiểm soát Quý 2/2019 tại văn bản số 252/BC-DVN ngày 05/07/2019;

+ Báo cáo giám sát định kỳ của Ban Kiểm soát Quý 3/2019 tại văn bản số 388/BC-DVN ngày 07/10/2019;

+ Báo cáo giám sát định kỳ của Ban Kiểm soát Quý 4/2019 tại văn bản số 12/BC-DVN ngày 08/01/2020;

+ Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2019 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty tại văn bản số 346/BC-DVN ngày 11/09/2019;

+ Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính quý 1/2019 của Công ty Mẹ và hợp nhất PVOIL tại văn bản số 180/BC-DVN ngày 17/05/2019;

+ Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính quý 2/2019 của Công ty Mẹ và hợp nhất PVOIL tại văn bản số 327/BC-DVN ngày 30/08/2019;

+ Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính quý 3/2019 của Công ty Mẹ và hợp nhất PVOIL tại văn bản số 450/BC-DVN ngày 19/11/2019;

+ Báo cáo Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất PVOIL Quý 4 và cả năm 2019 tại văn bản số 135/BC-DVN ngày 15/4/2020.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tham gia 04 cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Tại các báo cáo giám sát, báo cáo thẩm định và tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và một số vấn đề còn tồn tại tại Công ty Mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, do một số thông tin không nhận được kịp thời nên việc đánh giá, giám sát hoạt động này của Ban Kiểm soát còn bị hạn chế.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục và có tính hệ thống, bằng hình thức trực tiếp và gián tiếp, dù còn hạn chế song về cơ bản Ban Kiểm soát đã nắm bắt được tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Với mức độ cẩn trọng nhất, sau khi trao đổi, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến tư vấn, cảnh báo và kiến nghị về những tồn tại trong công tác quản lý và điều hành tại Tổng công ty.

1.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Ngày 19/6/2019

+ Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

+ Nội dung: Sửa đổi bảng phân công nhiệm vụ Ban Kiểm soát số 06/BKS-DVN ngày 11/9/2018 và các vấn đề liên quan, theo đó Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục hoàn thiện để ban hành lại bảng phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên.

- **Lần 2:** Ngày 12/7/2019

+ Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

+ Nội dung: Xem xét và cho ý kiến về việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2019, theo đó cả 3/3 thành viên nhất trí với đề nghị của Ban Tổng Giám đốc về việc chỉ định Công ty Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC 2019.

- **Lần 3:** Ngày 28/11/2019

+ Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

+ Nội dung: Xem xét và cho ý kiến về dự thảo kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP, theo đó cả 3/3 thành viên nhất trí với dự thảo và hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

Ngoài ra, trong quá trình giám sát và lập các báo cáo định kỳ, Trưởng ban cùng mỗi Kiểm soát viên thường xuyên trao đổi để xác định các nội dung quan trọng cần tập trung hoặc cần bổ sung, từng KSV và TB đã trao đổi, làm rõ các nội dung KSV đánh giá hoặc kiến nghị.

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Ông Nguyễn Đức Kện - Trưởng ban Kiểm soát

- Đã thực hiện các chức trách, nhiệm vụ về việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính tại Tổng công ty, công tác quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác theo quy định;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2019; tổ chức lập và báo cáo dự thảo kế hoạch hoạt động của Ban cho năm 2020 trình cấp thẩm quyền ban hành để thực hiện. Thường xuyên tìm hiểu, trao đổi và có ý kiến về các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ, luôn phát huy tối đa sức mạnh tập thể và từng thành viên Ban Kiểm soát để thực thi nhiệm vụ một cách tốt nhất. Đôn đốc các Kiểm soát viên hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch được phê duyệt;

- Đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát tại Văn bản số 06/BKS-DVN ngày 11/9/2018 và Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát ngày 19/6/2019; thường xuyên duy trì hoạt động và chịu trách nhiệm chung về các mặt công tác của Ban. Tổ chức lập và ban hành Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và báo cáo thẩm định các báo cáo giám sát tài chính, báo cáo tài chính quý/năm theo quy định và các báo cáo tổng hợp, thẩm định, đánh giá khác;

- Trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát về các lĩnh vực đại lý ủy thác bán dầu thô, công tác xuất - nhập khẩu dầu thô và sản phẩm dầu; tổng hợp tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các chỉ đạo của cấp trên; tăng cường thêm theo dõi, giám sát một số lĩnh vực công tác khác như kinh doanh, phân phối sản phẩm xăng dầu; công tác đầu tư tài chính và hiệu quả góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác;

- Trực tiếp lập báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát về công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính hàng quý/năm; Tham khảo ý kiến Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trước khi gửi báo cáo chính thức lên cấp có thẩm quyền;

- Tổ chức trao đổi với lãnh đạo Tổng công ty và lãnh đạo các ban chức năng liên quan về các vấn đề còn tồn tại và các giải pháp khắc phục; Trao đổi và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của các Kiểm soát viên; Trực tiếp đưa ra các kiến nghị trong lĩnh vực theo dõi, bổ sung các kiến nghị trong các lĩnh vực từng KSV theo dõi khi xét thấy cần thiết. Các báo cáo và kiến nghị đã được gửi tới cấp có thẩm quyền;

- Trực tiếp tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; Tham dự và phân công các KSV tham dự các cuộc họp do Tổng Giám đốc chủ trì và các cuộc họp liên quan khác.

2.2. Bà Trần Thị Phượng - Kiểm soát viên

- Thực hiện giám sát, đánh giá, lập báo cáo về công tác quản lý vốn bằng tiền, quản lý công nợ, bao gồm theo dõi công tác xử lý và thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, đây đưa khó đòi; Theo dõi công tác quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, công tác lập báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và các công ty có vốn góp; Theo dõi tình hình quyết toán cổ phần hóa PVOIL và Petec và giám sát việc khắc phục các kiến nghị nêu tại các Biên bản thanh kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

- Hàng quý lập dự thảo báo cáo kiểm tra, giám sát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính theo phần việc theo dõi; đã có kiến nghị tăng cường công tác quản lý và thu hồi các khoản công nợ tồn đọng tại Công ty Mẹ và đơn vị; công tác bảo lãnh cho PVOIL Lào; về thực hiện kiến nghị nộp bổ sung thuế bảo vệ môi trường năm 2015 theo yêu cầu của KTNN, của các cơ quan quản lý thuế. Các báo cáo của Kiểm soát viên gửi TB được vào sổ công văn chính thức để được bảo lưu và ghi nhận ý kiến, sau đó gửi Trưởng ban để tổng hợp, lập báo cáo chung.

- Lập dự thảo kế hoạch hoạt động năm 2020 gửi các thành viên Ban Kiểm soát.

2.3. Ông Phạm Thanh Sơn - Kiểm soát viên

- Đã thu thập thông tin, lập báo cáo về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm, công tác quản lý hàng hóa - tài sản; chi phí vận chuyển xăng dầu; công tác lao động tiền lương và thống kê các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định nội bộ.

- Hàng quý đã lập báo cáo kiểm tra, giám sát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính theo phần việc theo dõi; Dự thảo báo cáo thẩm định quỹ tiền lương, thù lao của Công ty Mẹ. Tuy nhiên, tại các dự thảo báo cáo KSV cần bổ sung thêm các ý kiến tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kiến nghị về công tác quản lý, điều hành của Tổng công ty.

- Các báo cáo của Kiểm soát viên gửi Trưởng ban được vào sổ công văn chính thức để được bảo lưu và ghi nhận nội dung, sau đó gửi Trưởng ban để tổng hợp, lập báo cáo chung.

- Đã tham gia cùng với đoàn kiểm tra của Tổng công ty trực tiếp kiểm tra PVOIL Bà Rịa Vũng Tàu, PVOIL Miền Đông; PVOIL Đình Vũ và PVOIL Quảng Ngãi;

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN

- Trên cơ sở quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và các hướng dẫn liên quan, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có Quyết định số 180/QĐ-DVN ngày 07/03/2019 về việc ban hành Quy chế tiền lương, phụ cấp đặc thù công việc, thù lao, tiền thưởng đối với Người Quản lý làm cơ sở thực hiện. Tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2019 của Ban Kiểm soát như sau:

STT	Chức danh	Số người	Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua	Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2019
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	900	899
2	Thành viên Ban Kiểm soát	2	1.525	1.521
Tổng cộng			2.425	2.420

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát: Các Kiểm soát viên làm việc chuyên trách, thường xuyên tại Tổng công ty, sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, trang thiết bị công cụ, dụng cụ làm việc và chi phí theo định mức áp dụng tại các quy định nội bộ của Tổng công ty. Các chi phí được ghi nhận và hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo đúng quy định hiện hành.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY

Trong năm Tổng công ty đã bám sát kế hoạch được phê duyệt, nỗ lực triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và đã đạt những kết quả cụ thể như sau:

- Xuất khẩu/bán an toàn, hiệu quả toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate khai thác được trong và ngoài nước; cung cấp đầy đủ dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Sản lượng làm đại lý xuất khẩu/bán dầu thô đạt trên **4,45 triệu tấn**, cung cấp dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất trên **7,60 triệu tấn**.

- Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, tập trung gia tăng tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp; Sản lượng kinh doanh xăng dầu đạt **3,19 triệu m3/tấn**, trong đó tỷ trọng bán lẻ đạt **26,4%**.

- Công tác đảm bảo nguồn: Trong năm Công ty Mẹ đã nhập **2.701,02 nghìn m3** xăng dầu các loại trị giá **32.041,03 tỷ đồng**.

- Công tác phân phối: Trong năm Công ty Mẹ xuất kho cho các đơn vị kinh doanh/khách hàng tiêu thụ **2.715,86 nghìn m3** trị giá **32.164,13 tỷ đồng**.

- Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn đạt **604 nghìn m3/tấn**, trong đó chủ yếu là xăng E5Ron 92 đạt **567 nghìn m3**.

- Doanh thu kỳ hoạt động năm 2019 của Công ty Mẹ đạt **31.773,53 tỷ đồng**, lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ lãi **341,65 tỷ đồng**; trong đó:

+ Từ hoạt động kinh doanh sản phẩm dầu mỏ **51,67 tỷ đồng** (trong đó lỗ nhiều nhất là dầu DO và xăng Ron95, kinh doanh xăng E5Ron92 có hiệu quả);

+ Lãi từ dịch vụ đại lý bán dầu thô và nhập khẩu ủy thác là **63,95 tỷ đồng**;

+ Lãi từ các dịch vụ khác (cho thuê kho, cửa hàng xăng dầu...) đạt **51,47 tỷ đồng**;

+ Từ hoạt động tài chính lãi **253,95 tỷ đồng**;

+ Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp **21,50 tỷ đồng**.

Tại Công ty Mẹ chỉ số ROE đạt 3,1% và ROA là 1,4%.

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2019 đạt **79.860,99 tỷ đồng**, lợi nhuận trước thuế hợp nhất lãi **412,29 tỷ đồng**. ROE đạt 3,2%, ROA đạt 1,3%, lãi cơ bản trên cổ phiếu là **223 đồng/cổ phiếu**.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 do Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần ban hành ngày 25/3/2020, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ **Công tác quản lý vốn bằng tiền:** Trong năm, Công ty Mẹ đã hạch toán và phản ánh kịp thời các khoản thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng; đã thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt, đối chiếu số dư tiền gửi tại các ngân hàng để lập Báo cáo tài chính theo quy định. Công ty Mẹ và các đơn vị có khoản tiền gửi tại Oceanbank bị hạn chế giao dịch phát sinh từ trước năm 2017, Oceanbank thanh toán khoản tiền gửi có kỳ hạn với lãi suất thấp hơn ngân hàng huy động. Tại Công ty Mẹ phát sinh các khoản tiền gửi tiền kỳ hạn (chủ yếu là 6 tháng), không kỳ hạn và vay ngân hàng để tài trợ vốn lưu động và hoạt động đầu tư.

+ **Công tác quản lý công nợ phải thu:** Tổng công ty đã mở sổ hạch toán, theo dõi chi tiết từng đối tượng và phân loại từng khoản nợ phải thu theo quy định. Hình thức nợ, hạn mức công nợ cho khách hàng được Tổng công ty thực hiện theo các quy định tại Quy chế quản lý nợ, Chính sách bán hàng và tại các văn bản điều hành nội bộ khác.

Tại Công ty Mẹ phát sinh nợ phải thu vượt quá hạn mức, còn một số khách hàng phát sinh công nợ không hạn mức và không có tài sản đảm bảo. Công ty Mẹ cấp hạn mức công nợ không tài sản đảm bảo cho Công ty con dựa trên doanh thu và hàng tồn kho. Công nợ khó đòi tại Công ty Mẹ tại ngày 31/12/2019 là **91,56 tỷ đồng**, giảm so với năm 2018, trong đó đã trích lập dự phòng **87,28 tỷ đồng**, tương ứng 95,3% tổng nợ phải thu khó đòi.

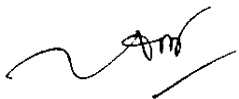
Tại các Công ty con, trong năm phát sinh tăng nợ phải thu khó đòi khách hàng tại 05 đơn vị gồm: Petromekong, PVOIL Lào Trading, PVOIL Thái Bình, PVOIL Phú Thọ và PVOIL Tây Ninh với giá trị **19,22 tỷ đồng**. Tổng dư nợ phải thu khó đòi tại các đơn vị là **817,5 tỷ đồng**, chủ yếu phát sinh tại Petec (83%) và từ trước năm 2017.

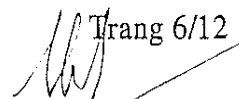
+ **Công nợ phải trả:** Trong cơ cấu nợ phải trả còn khoản nợ **62,2 tỷ đồng** phải trả Nhà nước liên quan đến công tác cổ phần hóa Công ty Mẹ PVOIL. Các khoản phải trả khác chủ yếu liên quan đến tiền đầu thô thu hộ và tiền mua sản phẩm dầu của BSR và PVNDB.

+ **Công tác quản lý hàng hóa:** Tổng công ty thực hiện quản lý hàng tồn kho theo Quyết định số 20/QĐ-DVN ngày 10/01/2019, công tác kiểm kê hàng hóa và xử lý hàng hóa thừa/thiếu sau kiểm kê được thực hiện theo quy định. Hàng hóa hao hụt thực tế năm 2019 là **3.059 m³** chiếm 54.15% so với định mức.

Trong năm hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền **106,16 tỷ đồng**.

+ **Công tác đầu tư, mua sắm tài sản:** Trong năm 2019 toàn Tổng công ty phát triển mới được **26** cửa hàng xăng dầu, nâng tổng số cửa hàng xăng dầu đang hoạt động trong toàn hệ thống lên **565**, riêng tại Công ty Mẹ phát triển được **7** cửa hàng. Giá trị đầu tư thực hiện tại Công ty Mẹ năm 2019 là **76,22 tỷ đồng**, lũy kế đến 31/12/2019 là **112,82 tỷ đồng**,



Trang 6/12


trong đó đã hoàn thành và đưa vào hoạt động trong năm là **50,69 tỷ đồng**. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang tại Công ty Mẹ thời điểm 31/12/2019 là **62,69 tỷ đồng**, trong toàn hệ thống là **197,66 tỷ đồng**. Giá trị tài sản cố định thời điểm 31/12/2019 của Công ty Mẹ là **1.351,48 tỷ đồng**, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là **281,92 tỷ đồng**; giá trị còn lại của TSCĐ toàn hệ thống là **4.304,76 tỷ đồng**, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là **1.617,18 tỷ đồng**.

+ **Công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp**: Năm 2019 Tổng công ty không phát sinh tăng/giảm các khoản đầu tư tài chính góp vốn, thoái vốn tại các doanh nghiệp khác. Tại thời điểm 31/12/2019 số dư góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác của Công ty Mẹ là **4.424,04 tỷ đồng**, chiếm 42,8% vốn điều lệ. Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính số tiền **297,87 tỷ đồng**, chiếm 6,7% vốn đã đầu tư.

+ **Công tác quản lý chi phí**: Năm 2019 Công ty Mẹ đã chi hỗ trợ dự án nhiên liệu sinh học PVB, OBF và BSR-BF là **3,78 tỷ đồng** và hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp, phát sinh thêm khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế; một số khoản mục chi phí khác cần tiếp tục hoàn thiện các quy định nội bộ để tăng cường quản lý.

+ **Công tác lao động, tiền lương**: Năm 2019, Tổng công ty đã thực hiện công tác quản lý lao động, tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành, Thỏa ước lao động tập thể và các quy định nội bộ về tiền lương, phụ cấp, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý.

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 là **180,61 tỷ đồng** trong đó của người lao động là **166,38 tỷ đồng** và của người quản lý là **14,23 tỷ đồng**, trong phạm vi kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông 2019 thông qua.

+ **Bảo toàn vốn của chủ sở hữu**: năm 2019 kết quả kinh doanh của Công ty Mẹ có lãi, vốn chủ sở hữu tăng 1% so với vốn điều lệ, vốn góp của chủ sở hữu được bảo toàn.

+ **Về ý kiến ngoại trừ, các vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán độc lập**: Tại báo cáo tài chính riêng của Công ty Mẹ, còn có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập liên quan đến khoản Công ty Mẹ đầu tư vào Công ty Cổ phần hóa dầu và nhiên liệu sinh học dầu khí với giá trị **285,5 tỷ đồng** và Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng **6,01 tỷ đồng**.

Tại báo cáo tài chính hợp nhất, còn có ý kiến kiểm toán ngoại trừ và nhấn mạnh liên quan đến việc xử lý tài chính khi quyết toán cổ phần hóa Petec và giá trị các lô đất tại PVOIL Sài Gòn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa chuyển quyền sử dụng đất hoặc chưa được gia hạn thời gian sử dụng đất.

Trên cơ sở nhận xét một số lĩnh vực như trên, Ban Kiểm soát cho rằng:

- Báo cáo tài chính năm kết thúc tại ngày 31/12/2019 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Tổng công ty đã lập và nộp báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm kết thúc tại ngày 31/12/2019 của Tổng công ty và các ý kiến ngoại trừ, các vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán độc lập.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2019 công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty được thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật. Trong năm, Công ty Mẹ đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được Đại hội đồng cổ đông giao, riêng chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất của Tổng công ty không hoàn thành do nhiều nguyên nhân khác nhau. Một số nhận xét cụ thể về công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được thường xuyên, liên tục. Hội đồng Quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp, ban hành 81 nghị quyết, quyết định, chỉ thị để quản lý/chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty trên tất cả các lĩnh vực: Tổ chức - nhân sự - lao động tiền lương (27 nghị quyết); Sản xuất kinh doanh (19 nghị quyết); Tái cấu trúc - thoái vốn (08 nghị quyết); Tài chính (06 nghị quyết); Đầu tư - chuyển nhượng tài sản (03 nghị quyết); Ban hành các văn bản chỉ đạo các cuộc họp HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thường niên/bất thường (18 nghị quyết).

- Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện các chức trách, nhiệm vụ; chỉ đạo, theo dõi và giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết/quyết định/biên bản của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng Quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và lấy ý kiến bằng văn bản để ra các quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành căn cứ trên phiếu lấy ý kiến chấp thuận của đại đa số các thành viên, tuân thủ quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã có các văn bản chỉ đạo các Ban chức năng/đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên triển khai thực hiện các nội dung theo các quy định quản lý nội bộ, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị, của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật liên quan.

- Tổng Giám đốc đã thường xuyên làm việc với các cán bộ chủ chốt của Công ty Mẹ và các đơn vị để kịp thời chỉ đạo trong công tác sản xuất kinh doanh; tích cực tìm các giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị. Đã tích cực chỉ đạo triển khai các chương trình áp dụng công nghệ thông tin vào công tác kinh doanh nhằm tạo ra các phương thức kinh doanh mới, đồng thời nâng cao năng lực quản trị; đẩy mạnh công tác tìm kiếm các đối tác kinh doanh.

- Đã tích cực chỉ đạo rà soát và xử lý đối với các dự án đầu tư tồn đọng (tại PVOIL Sài Gòn, việc chia tách PVOIL Lào, các dự án nhiên liệu sinh học...), thường xuyên chỉ đạo rà soát tiết giảm chi phí, đặc biệt là các chi phí không tạo ra lợi nhuận; tích cực chỉ đạo hoàn thiện phương án tiếp tục tái cấu trúc các đơn vị thành viên hoạt động kém hiệu quả và đề án tái cơ cấu tổng thể Tổng công ty, báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Đã có các văn bản giải trình, thực hiện các kiến nghị tại các Biên bản của Kiểm toán nhà nước, Tổng cục Thuế, Cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra trong năm 2019.

- Tổng Giám đốc đã thường xuyên hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

Đối với Báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Tổng Giám đốc Tổng công ty được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát đã xem xét và nhất trí với nội dung các bản báo cáo.

VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao. Thường xuyên trao đổi với các bộ phận liên quan để tìm hiểu, làm rõ các nội dung cần thiết trước khi có ý kiến cảnh báo, khuyến nghị chính thức. Các báo cáo giám sát, báo cáo thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và các báo cáo khác của Ban Kiểm soát đều đã được tham khảo ý kiến Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trước khi trình chính thức. Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

Ngoài việc mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp chính thức và chỉ đạo cung cấp thông tin đầy đủ, các thành viên HĐQT còn thường xuyên trao đổi về các khó khăn, vướng mắc để tìm các giải pháp xử lý cần trọng, hợp lý, hợp pháp cho Tổng công ty. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo các bộ phận chức năng hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc ra quyết định và kiểm soát nội bộ.

Tổng Giám đốc thường xuyên mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp xử lý các công việc quan trọng của Tổng công ty; thường xuyên trao đổi về các khó khăn, vướng mắc để tìm các giải pháp xử lý một cách cần trọng, hợp lý, hợp pháp cho Tổng công ty. Tổng Giám đốc đã có chỉ đạo các ban chức năng phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu cho Ban Kiểm soát, về cơ bản các ban chức năng đã phối hợp tốt trong việc cung cấp và làm rõ các thông tin liên quan, định kỳ các thông tin về hoạt động tài chính được cung cấp đầy đủ cho Ban Kiểm soát, các thông tin về điều hành hoạt động kinh doanh phân phối sản phẩm xăng dầu đang dần dần được cung cấp.

Ban Kiểm soát thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện kế hoạch hoạt động khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; chấp hành các quy định, các chỉ đạo của cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo Quy chế quản lý người đại diện và Quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; luôn sẵn sàng thực hiện công tác kiểm tra và báo cáo giải trình về những vấn đề khi được cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp. Tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, toàn

bộ các thành viên Ban Kiểm soát đều tham dự, có báo cáo đầy đủ các nội dung theo quy định và luôn có các nhận xét, đánh giá và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông nhằm không ngừng hoàn thiện công tác quản trị và kiểm tra, giám sát tại Tổng công ty.

VII. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát năm 2019 và dự báo về các thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh do giá dầu và sản lượng kinh doanh giảm từ hậu quả của đại dịch Covid-19 và quan hệ giữa các cường quốc dầu mỏ năm 2020, để góp phần giúp Tổng công ty vượt qua khó khăn, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị với Tổng công ty như sau:

1. Kinh doanh sản phẩm dầu là lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng công ty, trong năm 2019 một phần do diễn biến của giá dầu vốn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế - chính trị quốc tế và yếu tố kinh tế - xã hội trong chính sách điều hành giá của Chính phủ đã làm giảm lợi nhuận của Công ty Mẹ nói riêng và trong toàn hệ thống nói chung. Tuy nhiên, ngoài lĩnh vực kinh doanh phân phối sản phẩm dầu, Tổng công ty còn tích cực hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh khác như đại lý ủy thác bán dầu thô, cho thuê sức chứa, tài sản, tối ưu hoạt động... nên lợi nhuận Công ty Mẹ đã đạt được mức Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban Kiểm soát kiến nghị Tổng công ty tiếp tục quyết liệt công tác điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu, công tác tạo nguồn và điều hành phân phối hợp lý, song song với việc tiếp tục sáng tạo các phương thức kinh doanh mới, áp dụng các giải pháp quản trị chi phí... nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của lĩnh vực kinh doanh cốt lõi này, góp phần hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận Công ty Mẹ và toàn Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm 2020.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty có vốn góp, BKS kiến nghị tiếp tục chỉ đạo người đại diện vốn triển khai thực hiện các biện pháp điều hành, trong đó quyết định giá bán và kiểm soát chi phí đảm bảo hiệu quả là quan trọng. Tổng công ty thực hiện giám sát tài chính đặc biệt đối với các công ty có kết quả kinh doanh lỗ theo quy định, ngăn chặn nguy cơ không thu hồi đủ giá trị vốn đầu tư, giảm thiểu việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính; thực hiện chính sách chi trả cổ tức, đảm bảo hiệu quả đầu tư của Công ty Mẹ.

3. Tiếp tục có các giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ với bên chiếm dụng tiền hàng, chây ì; xác định trách nhiệm liên quan đến việc để xảy ra và trách nhiệm đôn đốc thu hồi các khoản công nợ tồn đọng. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc cấp hạn mức công nợ và thực hiện triệt để các giải pháp bảo đảm an toàn tài chính đối với các khoản công nợ, hạn chế để phát sinh các khoản nợ khó đòi mới. Do các công ty con trong Tổng công ty chủ yếu là công ty cổ phần, lợi ích của cổ đông Công ty Mẹ bị ảnh hưởng bởi lợi ích của cổ đông thiểu số tại các Công ty con, trước tình hình mất cân đối vốn tại một số đơn vị, Ban Kiểm soát kiến nghị tiếp tục áp dụng tính lãi phạt chậm trả đối với các Công ty con.

4. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ lượng xăng dầu hao hụt trong hệ thống. Thường xuyên rà soát, đánh giá lại sự phù hợp của bộ định mức hao hụt đảm bảo phù hợp với mức hao hụt thực tế tại Tổng công ty, có tính tới đặc thù từng khâu, từng kho, từng mặt hàng.

5. Tăng cường chất lượng dự báo các khoản thu chi để cân đối dòng tiền Công ty Mẹ một cách hợp lý, nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng dòng tiền nhàn rỗi, chỉ duy trì trên tài khoản thanh

toán đảm bảo đáp ứng vừa đủ nhu cầu thanh toán thường xuyên. Chỉ thực hiện vay tài trợ vốn lưu động trong trường hợp không cân đối được dòng tiền nhân rồi.

Đối với khoản tiền sau khi đáp ứng nhu cầu vốn lưu động thường xuyên, Ban Kiểm soát kiến nghị Tổng công ty có kế hoạch tối ưu để gửi tiền kỳ hạn tối đa và lãi suất là cạnh tranh trong từng ngân hàng (theo chính sách và lãi suất do mỗi ngân hàng công bố trong từng giai đoạn) và giữa các ngân hàng khi giao kết hợp đồng vào thời điểm TCT gửi tiền nhân rồi. Đồng thời, thường xuyên cập nhật khả năng thanh toán và đánh giá, xếp hạng ngân hàng, bao gồm khi ký mới/gia hạn hợp đồng tiền gửi kỳ hạn và gửi tiền vào tài khoản thanh toán...

6. Tăng cường công tác tìm kiếm, nghiên cứu các cơ hội đầu tư hiệu quả vào lĩnh vực kinh doanh chính để tận dụng thế mạnh về số vốn có thể đầu tư trong cơ cấu nguồn vốn của chủ sở hữu tại Công ty Mẹ còn có thể sử dụng. Tiếp tục xử lý/báo cáo cấp thẩm quyền chấp thuận/quyết định xử lý đối với một số tài sản, dự án đầu tư kém hiệu quả tại Công ty Mẹ và đơn vị thành viên tồn đọng; xem xét, có giải pháp xử lý đối với các vấn đề được kiểm toán độc lập có ý kiến ngoại trừ và nhấn mạnh tại các báo cáo kiểm toán.

7. Sớm hoàn thiện trình Tập đoàn phương án tái cấu trúc các đơn vị thành viên nhằm thực hiện các giải pháp căn cơ về thiếu vốn dài hạn của một số công ty con và chấm dứt cạnh tranh nội bộ. Sớm hoàn thiện các hồ sơ pháp lý về nhà đất và tiếp tục báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các tồn tại để hoàn thành quyết toán cổ phần hóa PVOIL và Petec; Tiếp tục có phương án thoái vốn tại các đơn vị không thể hoạt động có hiệu quả, hoạt động ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính.

8. Thường xuyên chỉ đạo duy trì môi trường thuận lợi, đặc biệt là đảm bảo thông tin thông suốt về điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu để Ban Kiểm soát có thể thực hiện được công tác kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định liên quan.

9. Rà soát, hoàn thiện các quy định, quy trình nội bộ áp dụng trong toàn hệ thống Tổng công ty về công tác kinh doanh các sản phẩm ngoài xăng dầu và công tác tính toán, kê khai và nộp các khoản thuế và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (trong nước và ngoài nước); phân định trách nhiệm trong từng khâu khi phát sinh tiền chậm nộp thuế trong toàn hệ thống.

PHẦN II KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, năm 2020 Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động như sau:

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý khác;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị liên quan đến Người đại diện phần vốn của PVN;
- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên;
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành các quy định trong các lĩnh vực: (i) hoạt động kinh doanh xăng dầu; (ii) công tác quản lý hàng hóa và kỹ thuật xăng dầu; (iii) công tác

tài chính và quản lý vốn; (iv) công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp; (v) công tác tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai, tiến độ thực hiện theo kế hoạch được duyệt và hiệu quả của các dự án đầu tư XDCB, các dự án đầu tư phát triển mới, nâng cấp, sửa chữa cửa hàng xăng dầu; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng các kho xăng dầu và các dự án đầu tư XDCB khác tại Tổng công ty, tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật của Tổng công ty; các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm;

- Phối hợp với các Ban chức năng của PVOIL, Ban Kiểm soát nội bộ và người đại diện phần vốn, đại diện kiểm soát của PVOIL thực hiện kiểm tra/giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và việc bảo toàn vốn tại các Đơn vị trực thuộc và Công ty con có vốn góp chi phối (nếu có);

- Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Tổng công ty và các kiến nghị, đề xuất sửa đổi và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ (nếu có);

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình khắc phục các kiến nghị tại các Biên bản kiểm tra của các đoàn kiểm tra Tập đoàn và các đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng nhà nước;

- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ theo quy định của PVN. Thăm định báo cáo tài chính quý/năm, thăm định báo cáo quyết toán quỹ tiền lương và thăm định các báo cáo khác theo quy định của PVN và Điều lệ Tổng công ty;

- Giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chiến lược phát triển của Đại hội đồng cổ đông đề ra;

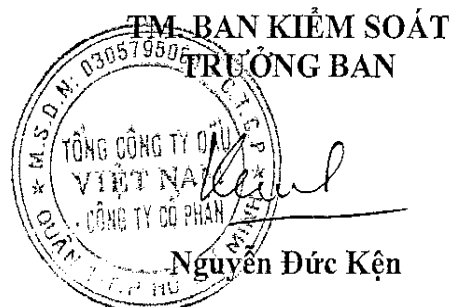
- Tham dự các cuộc họp chuyên đề, định kỳ, đột xuất của Tổng công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời có các ý kiến, kiến nghị tới Tổng công ty;

- Thực hiện các công việc khác khi được Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam yêu cầu.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP xem xét, thông qua.

Trân trọng./.



Số: 05 /TTr - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

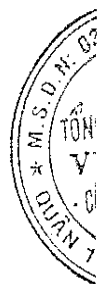
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam, với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Bảng cân đối kế toán

DVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2019 (Cty Mẹ)	Ngày 31/12/2019 (Hợp nhất)
I	Tổng tài sản	21.990.501.303.544	26.480.890.458.038
1	Tài sản ngắn hạn	16.066.313.259.584	20.106.195.016.950
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.395.816.513.239	2.966.080.861.563
1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.343.031.164.697	5.377.397.500.886
1.3	Các khoản phải thu	6.978.267.586.484	9.150.655.063.445
1.4	Hàng tồn kho	1.272.287.309.972	2.447.627.060.063.00
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	76.910.685.192	164.434.530.993
2	Tài sản dài hạn	5.924.188.043.960	6.374.695.441.088
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	35.906.691.016	39.254.778.240
2.2	Tài sản cố định	1.351.484.746.409	4.304.768.026.206
2.3	Tài sản dở dang dài hạn	62.687.262.403	198.252.617.581
2.4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.126.170.023.573	786.240.305.526
2.5	Tài sản dài hạn khác	347.939.320.559	1.046.179.713.535
II	Tổng nguồn vốn	21.990.501.303.544	26.480.890.458.038
1	Nợ phải trả	11.550.158.090.568	15.608.556.661.938
1.1	Nợ ngắn hạn	11.491.973.720.458	15.278.456.354.144
	Trong đó: Phải trả người bán	2.711.117.305.932	4.896.183.185.320
1.2	Nợ dài hạn	58.184.370.110	330.100.307.794
2	Vốn chủ sở hữu	10.440.343.212.976	10.872.333.796.100
	Trong đó:		
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.342.295.000.000	10.342.295.000.000
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	98.048.212.976	(733.084.059.159)



2. Kết quả kinh doanh

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (Cty Mẹ)	Năm 2019 (Hợp nhất)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.773.529.824.668	79.860.987.326.803
2	Giá vốn hàng bán	30.699.127.829.295	77.089.285.390.168
3	Lợi nhuận gộp	1.074.401.995.373	2.771.701.936.635
4	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	339.191.157.736	364.479.986.942
5	LN trước thuế TNDN	341.652.281.030	412.292.110.258
6	LN sau thuế TNDN	316.823.593.229	347.022.157.051
	Trong đó:		
	<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>		230.519.488.422
	<i>(Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>		116.502.668.629



Nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2019 (riêng và hợp nhất) của Tổng công ty đã được công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên website của PVOIL.

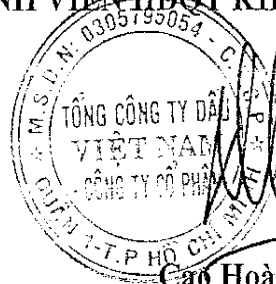
Kính trình ĐHCĐ biểu quyết và thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT, TCKT (NTD).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC**



Cao Hoài Dương

Số: 08 /TTr - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2020 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Trên cơ sở ý kiến của Tổng Giám đốc Tổng công ty tại Công văn số 1562/DVN-TCKT ngày 24/3/2020 về việc lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

Đơn vị kiểm toán được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cho PVOIL cần thoả mãn các điều kiện sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Là đơn vị có đội ngũ chuyên gia và kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS);
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho PVOIL;
- Đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng trong công tác hợp nhất Báo cáo tài chính theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và pháp luật liên quan;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Ý kiến đề xuất

Để đáp ứng các tiêu chí trên, xét thấy các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 phù hợp với quy mô và ngành nghề của PVOIL gồm có:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
- Công ty TNHH PwC Việt Nam.

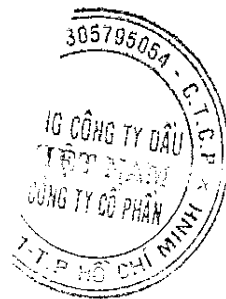
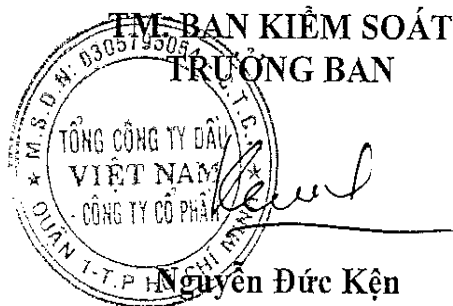
Đây là các công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách 18 công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020 - đợt 1. Các Công ty kiểm toán trên hoàn toàn độc lập với Tổng công ty và độc lập với cán bộ quản lý của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai thực hiện lựa chọn một công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, BKS (02).



Số: 07 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/7/2018 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần và các sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết số 7018/NQ-DKVN ngày 09/12/2019 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP,

Để triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của PVOIL đối với công tác “*Triển khai nghiên cứu, xây dựng đề án phát triển kinh doanh nhiên liệu bay Jet A1*”, Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP đề xuất thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty được quy định tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP như nội dung đính kèm.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS;
- Lưu VT, HĐQT, PC (PVC).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



Cao Hoài Dương

BẢNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN 1 ĐIỀU 4 ĐIỀU LỆ CỦA PVOIL

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
1.	<p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 4661)</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh và xuất nhập khẩu sản phẩm Ethanol (E100). Xuất nhập khẩu và kinh doanh dầu thô trong và ngoài nước. Xuất nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm dầu ở trong và ngoài nước. Phân phối và kinh doanh sản phẩm dầu. Xuất nhập khẩu sản phẩm dầu và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, hóa chất.</p>	<p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 4661)</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh và xuất nhập khẩu sản phẩm Ethanol (E100). Xuất nhập khẩu và kinh doanh dầu thô trong và ngoài nước. Xuất nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm dầu ở trong và ngoài nước. Phân phối và kinh doanh sản phẩm dầu. Kinh doanh nhiên liệu máy bay. Xuất nhập khẩu sản phẩm dầu và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, hóa chất.</p>	<p>Đề triển khai chiến lược kinh doanh nhiên liệu bay Jet A1 từ năm 2020 của PVOIL.</p>

(*) Ngành nghề kinh doanh xin bổ sung được in đậm, nghiêng.

